

347.59729

T550P



DC.001649

PHÁP TỈNH QUẢNG NINH

YÊN THỐNG NGÀNH TƯ PHÁP
(≤8/1945 - 28/8/2010)



TƯ PHÁP VIỆT NAM

**TƯ PHÁP
QUẢNG NINH**

**Chặng đường xây dựng
và trưởng thành**

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

QUẢNG NINH, THÁNG 8 NĂM 2010

SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NINH

65 NĂM TRUYỀN THỐNG NGÀNH TƯ PHÁP
(28/8/1945 - 28/8/2010)



TƯ PHÁP VIỆT NAM TƯ PHÁP QUẢNG NINH

Chặng đường xây dựng
và trưởng thành

THƯ VIỆN
TỈNH QUẢNG NINH

ĐC. 001649

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

QUẢNG NINH, THÁNG 8 NĂM 2010

Lời nói đầu

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 28 tháng 8 năm 1945 Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ra tuyên cáo thành lập Nội Các thống nhất của quốc gia gồm 12 Bộ. Trong đó, có Bộ Tư pháp. Trải qua 65 năm xây dựng trưởng thành và những thăng trầm ngành Tư pháp Việt Nam nói chung; 29 năm xây dựng và phát triển của ngành Tư pháp Quảng Ninh nói riêng đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, đã có một vị thế xứng đáng khẳng định vị trí, vai trò của ngành trong hệ thống chính trị, Bộ máy Nhà nước của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010) Tư pháp Quảng Ninh xuất bản cuốn sách: **Tư pháp Việt Nam và Tư pháp Quảng Ninh, chặng đường xây dựng và trưởng thành**. Với mong muốn cuốn sách phản ánh được những mốc dấu ấn cơ bản nhất của 65 năm xây dựng, trưởng thành của Tư pháp Việt Nam và 29 năm xây dựng và phát triển ngành Tư pháp Quảng Ninh.*

Ban biên tập xin chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên là lãnh đạo ngành Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh đã tích cực tham gia ý kiến, cung cấp tài liệu để Ban biên tập, biên soạn cuốn sách.

Mặc dù Ban biên tập đã có rất nhiều cố gắng, xong do thời gian gấp rút, việc biên soạn cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, Ban biên tập mong nhận được sự thông cảm và tham gia, góp ý của bạn đọc để lần tái bản sau hoàn thiện hơn.

BAN BIÊN TẬP

Phần thứ nhất:

NGÀNH TƯ PHÁP VIỆT NAM 65 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

1. Giai đoạn đầu từ 1945 đến 1960

Trong không khí hào hùng của Cách mạng Tháng Tám, ngày 28 tháng 8 năm 1945 Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ra tuyên cáo thành lập Nội các thống nhất quốc gia gồm 12 Bộ, trong đó có Bộ Tư pháp, do ông Vũ Trọng Khánh làm Bộ trưởng. Kể từ ngày đó, ngành Tư pháp của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà - của chế độ mới ra đời. Sau cuộc tổng tuyển cử đầu tiên tháng 1 năm 1946, Nghị viện (Quốc hội) đã bầu ra Chính phủ liên hiệp kháng chiến, Bộ trưởng Tư pháp là ông Vũ Đình Hoè. Suốt chặng đường 65 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ vĩ đại, cùng với chính quyền của nhân dân, ngành Tư pháp Việt Nam đã xây dựng, phấn đấu và phát triển không ngừng.

Khi mới thành lập, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Tư pháp được quy định tại Nghị định số 37 ngày 01/12/1945. Theo đó, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm soạn thảo và tổ chức thi hành các đạo luật về quyền tự do, dân chủ của cá nhân, về dân sự, thương sự, hình sự và thủ tục tố tụng, tổ chức và quản trị các Toà án, việc truy tố tội phạm, tư pháp Công an, thi hành các án phạt, quản trị các nhà lao và giáo dục tù nhân, quản lý các viên chức Toà án, viên chức ngạch Tư pháp, luật sư, đại tụng viên, thừa phát lại, hổ giá viên, phụ trách công việc quốc tịch, thực hiện các hiệp định tương trợ tư pháp và uỷ thác tư pháp với nước ngoài.

Tại địa phương, theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 về tổ chức và chính quyền địa phương, trong giai đoạn 1945 - 1946, có 3 Sở

Tư pháp đặt tại Ủy ban hành chính 3 kỳ: Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. Khi bước vào cuộc kháng chiến, theo Thông lệnh số 12NV-CT ngày 29/12/1946 về tổ chức tư pháp trong tình thế đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đặt ở mỗi khu hoặc liên khu một Sở Tư pháp để trông coi việc tư pháp và giúp ý kiến cho Ủy ban Bảo vệ khu, liên khu (Ủy ban hành chính kháng chiến khu, liên khu). Ở cơ sở, Ban Tư pháp xã gồm Ban Thường vụ của Ủy ban hành chính cấp xã kiêm cả việc tư pháp (có thẩm quyền hoà giải các vụ án dân sự, thương sự, phạt vi cảnh...).

Khi cuộc kháng chiến của dân tộc bắt đầu chuyển hướng sang tổng phản công, Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước ký ban hành **Sắc lệnh số 85/SL ngày 22/5/1950 về cải cách Bộ máy Tư pháp và tổ tụng** đã tạo nên bước chuyển rất quan trọng trong việc tăng cường tính chất nhân dân của nền tư pháp, dân chủ hóa tổ chức và hoạt động của hệ thống Toà án. Các Toà án binh, Toà án đặc biệt, Toà án nhân dân vùng tạm bị địch chiếm được thành lập, đưa tư pháp về gần dân, huy động nhân dân tham gia vào công việc tư pháp một cách thiết thực. Cùng với công tác tổ chức, ngành tư pháp luôn chăm lo việc tuyển chọn, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thẩm phán, dự thẩm, công tố viên, luật sư,... Bộ Tư pháp và giám đốc các Sở Tư pháp khu, liên khu đã chỉ đạo kịp thời, sát sao các Toà án về đường lối truy tố, xét xử, đặc biệt là các vụ án gây phương hại an ninh chính trị, trật tự xã hội, vụ án gián điệp, tề gian... ảnh hưởng đến sức mạnh, uy tín của chính quyền nhân dân. Các hoạt động đã tích cực góp phần củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững đời sống yên lành ở hậu phương, tạo niềm tin trong chiến sĩ, cán bộ và nhân dân.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổ chức nhiều hội nghị. Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần I và lần II được tổ chức từ tháng 1 đến tháng 8 năm 1947. Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần thứ III được tổ chức cuối tháng 9 năm 1947... Thông qua các Hội nghị Tư pháp toàn quốc này, Bộ Tư pháp nắm sát tình hình tư pháp các khu, do đó hiểu rõ hơn tình hình tư pháp chung trong nước,

trên cơ sở đó giải quyết các vấn đề pháp lý chuyên môn; các giám đốc Tư pháp trao đổi kinh nghiệm công tác... Đặc biệt Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần thứ IV được tổ chức tại An toàn khu Việt Bắc từ ngày 25 - 27/2/1948. Hội nghị đã nghe các vị đại diện Chính phủ trình bày về tình hình bên trong và bên ngoài nước sau một năm toàn diện kháng chiến và nêu rõ đường lối của Chính phủ trong việc đối nội, đối ngoại. Hội nghị đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng như chương trình hoạt động của Bộ Tư pháp, việc quy định chế độ lao tù, tổ chức lại Ban Tư pháp xã, vấn đề mở trường Đại học pháp lý... Trước khi bế mạc, Hội nghị quyết định gửi hai bức điện văn, một bức cho các chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận và một bức gửi lên Chủ tịch Chính phủ, nguyện triệt để ủng hộ Chính phủ khánh chiến, trung thành với Chính thể Dân Chủ Cộng Hoà và đem hết tâm lực phụng sự quốc gia trong cuộc giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc. Tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần thứ IV năm 1948 này, trong thư Hồ Chủ tịch gửi Hội nghị, người khen ngợi ngành Tư pháp: "Trong cuộc kháng chiến này, các bạn đã góp một phần lực lượng lớn. Từ Bộ trưởng, Thứ trưởng đến toàn thể nhân viên, ai cũng chịu khổ, chịu khó, tận tụy hy sinh, để làm tròn nhiệm vụ. Đó là một sự vẻ vang cho giới tư pháp ta". Còn trong thư Bác Hồ gửi Bộ trưởng Tư pháp đầu tiên - ông Vũ Trọng Khánh. Trong lá "Thơ riêng" Gửi ông Vũ Trọng Khánh, song Bác đã đề cập những vấn đề chung: "Anh em Tư pháp sao cho xứng đáng với nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người, xứng đáng với lòng tin cậy của Chính phủ, xứng đáng với lịch sử, với đồng bào, với Tổ quốc".

Trong những năm đầu kiến thiết hoà bình ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước, Bộ Tư pháp đã tập trung giúp Chính phủ, Quốc hội xây dựng **Hiến pháp mới (1959)** và các đạo luật về tổ chức bộ máy Nhà nước, về quyền tự do, dân chủ của công dân. Năm 1958, theo Nghị quyết của kỳ họp thứ 8, quốc hội khoá I, Toà án nhân dân tối cao và Viện công tố Trung ương trực thuộc Chính phủ được thành lập, tách khỏi Bộ Tư pháp. Trên cơ sở Hiến pháp 1959, Luật Tổ chức Toà án

1960 và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân 1960 đã hình thành hệ thống Toà án nhân dân và hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân độc lập với Chính phủ.

2. Từ năm 1960 đến năm 1981 chức năng nhiệm vụ Bộ Tư pháp được chuyển giao cho các cơ quan khác nhau của Chính phủ

Theo Luật Tổ chức Chính phủ cũng từ năm 1960, trong thành phần Chính phủ không có Bộ Tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được chuyển giao cho các cơ quan khác nhau.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, công tác tham mưu về pháp luật và xây dựng pháp luật của Chính phủ do ngành Pháp chế đảm trách. Ủy ban Pháp chế thuộc Chính phủ được thành lập và hoạt động từ năm 1972. Đến năm 1981, ngành pháp chế đã giúp Nhà nước ban hành gần 5 vạn văn bản pháp quy về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực. Đặc biệt sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ủy ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành trình Chính phủ công bố **Danh mục pháp luật thống nhất áp dụng trong cả nước** với hơn 700 văn bản nhằm thống nhất thực thi pháp luật quốc gia. Đây là sự kiện chính trị - pháp lý có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm pháp chế Xã hội chủ nghĩa của nước Việt Nam thống nhất, trong đó có sự đóng góp quan trọng của các cơ quan Pháp chế từ Trung ương đến địa phương dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Trần Công Tường, Nguyễn Ngọc Minh, Trần Quang Huy.

3. Tái thành lập Bộ Tư pháp

Trên thực tế, trong thời gian thành phần Chính phủ không có Bộ Tư pháp, Hội đồng Bộ trưởng (và các Ủy ban nhân dân địa phương) không nắm được tình hình thi hành pháp luật, không nắm được tình hình xét xử của các Toà án, không gắn được việc xây dựng pháp luật với việc kiểm tra thi hành pháp luật và điều hành công việc chung. Tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá VII, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng nhận định: "Thực tiễn trong hai mươi năm qua đã

chứng minh rõ việc Hội đồng Bộ trưởng - Cơ quan quản lý toàn diện công việc của Nhà nước - mà không có Bộ Tư pháp là điều rất không hợp lý".

Bộ Tư pháp được tái thành lập theo Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 của Hội đồng Bộ trưởng với chức năng giúp Hội đồng Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất các việc về tư pháp trong cả nước, bao gồm xây dựng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, quản lý về mặt tổ chức các Toà án nhân dân địa phương và quản lý nhà nước các công tác tư pháp khác (luật sư, công chứng, giám định...), đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật trong cả nước. Bộ trưởng Tư pháp thời kỳ này là đồng chí Phan Hiền.

Trong thời kỳ đổi mới, Bộ Tư pháp được tiếp tục giao thêm nhiều trọng trách mới quy định tại Nghị định số 38/CP ngày 4/6/1993 của Chính phủ. Trong giai đoạn 1993 - 2002, Bộ Tư pháp được giao các trọng trách mới như: Quản lý công tác thi hành án dân sự; thẩm định các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; đào tạo, bồi dưỡng thẩm phán và các chức danh tư pháp khác; quản lý Nhà nước công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách; công tác hoà giải; hoạt động bán đấu giá tài sản; hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm; hoạt động hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức và hoạt động của các trung tâm trọng tài kinh tế...

Giai đoạn này, cơ quan tư pháp địa phương được củng cố ở ba cấp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp ở cấp huyện, Ban Tư pháp ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Bộ trưởng Tư pháp giai đoạn này là đồng chí Nguyễn Đình Lộc.

Đến năm 2002, xuất phát từ yêu cầu cải cách tư pháp, Bộ Tư pháp đã chuyển giao công tác quản lý Toà án nhân dân địa phương, Toà án quân sự quân khu và tương đương, Toà án quân sự khu vực về mặt tổ chức từ Bộ Tư pháp sang Toà án nhân dân tối cao.

Năm 2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp để phù hợp với vị trí của Bộ Tư pháp trong tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Theo đó, Bộ Tư pháp là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp và công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Cho đến nay, các cơ quan tư pháp đã được thành lập ở 4 cấp, từ Trung ương đến cấp xã với hơn hai vạn cán bộ công chức, trong đó gần một vạn cán bộ tư pháp - hộ tịch chuyên trách ở xã, phường, thị trấn. Từ tháng 8/2002 - tháng 8/2007, Bộ trưởng Tư pháp là đồng chí Uông Chu Lưu.

Ngày 22/8/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tư pháp. Theo đó Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp và các công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ. Từ năm 2008 đến nay, Bộ trưởng Bộ tư pháp là đồng chí Hà Hùng Cường.

4. Ngày truyền thống ngành Tư pháp:

Để ghi nhớ ngày thành lập ngành Tư pháp Việt Nam, ngày 07/11/1995 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 715/TTrg lấy ngày 28 tháng 8 hàng năm là "Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam".

Phần thứ hai:

NGÀNH TƯ PHÁP QUẢNG NINH CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

1. Thời kỳ đầu thành lập Sở Tư pháp từ 24/12/1981 đến 30/04/1988

Cùng với sự tái thành lập Bộ Tư pháp tháng 11 năm 1981. Tại Quảng Ninh, thực hiện Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Bộ Tư pháp; Thông tri số 142-TT/TW ngày 30/11/1981 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông tri về việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Tư pháp; Văn bản số 273/VP ngày 24/12/1981 của Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quyết định kết thúc nhiệm kỳ của Ban pháp chế và thành lập Sở Tư pháp, Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã họp ngày 10/12/1981, quyết định thành lập hệ thống tư pháp của tỉnh bao gồm: Ở tỉnh: Lập Sở Tư pháp; ở các huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn: Lập Ban Tư pháp của huyện, thị và Ban Tư pháp của các xã, phường, thị trấn.

Ngày 24 tháng 12 năm 1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 666-TC/UB thành lập Sở Tư pháp Quảng Ninh. Theo đó, Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp Quảng Ninh có các nhiệm vụ sau: Quản lý các Toà án nhân dân huyện, thị xã, quản lý các tổ chức và các công tác tư pháp khác trong toàn tỉnh; Làm các nhiệm vụ của Ban pháp chế tỉnh (thời điểm kết thúc hoạt động Ban pháp chế tỉnh, thành lập Sở Tư pháp). Ngoài ra Sở Tư pháp có nhiệm vụ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Toà án nhân dân tỉnh trong việc quản lý Tòa án nhân dân cấp huyện để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Về cơ cấu tổ chức: Sở Tư pháp có 1 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và các phòng giúp việc: Phòng quản lý Toà án và các tổ chức thống kê tư pháp khác, gọi tắt là phòng Quản lý Toà án - Tư pháp; Phòng Xây dựng pháp quy và hướng dẫn thi hành pháp luật; Phòng Giáo dục tuyên truyền pháp luật; Văn phòng Sở có các mặt công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, hành chính, quản trị.

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc của Sở và các phòng cũng như hệ thống tư pháp huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn giao cho Giám đốc Sở Tư pháp xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. **Về biên chế để nghị phân bổ cho 35 đến 40 người.**

Giám đốc đầu tiên của Sở Tư pháp Quảng Ninh là ông Nghiêm Xuân Vọng.

Ngày 6 tháng 01 năm 1982, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 08/TT hướng dẫn thực hiện Nghị định 143/HĐBT về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp. Theo Thông tư, Sở Tư pháp được giao 7 nhóm nhiệm vụ:

- Quản lý thống nhất việc ban hành văn bản pháp quy của các cơ quan tỉnh: Lập chương trình xây dựng và đôn đốc thực hiện văn bản pháp quy hàng năm của Ủy ban nhân dân; hướng dẫn các cơ quan nghiệp vụ soạn thảo văn bản pháp quy, thẩm tra các văn bản pháp quy đó trước khi trình Ủy ban nhân dân ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân thông qua; trực tiếp dự thảo văn bản pháp quy do Ủy ban nhân dân giao; thẩm tra tính hợp pháp của các văn bản pháp quy do các Ủy ban nhân dân huyện và các Sở ban hành.

- Quản lý về mặt tổ chức các Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã.

- Quản lý công tác tư pháp khác tại địa phương bao gồm: Công tác công chứng, giám định tư pháp, chấp hành án, hoạt động của đoàn luật sư, hội thẩm nhân dân v.v...

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong địa phương.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc hệ thống tư pháp theo phân cấp của Bộ Tư pháp. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cán bộ các cơ quan và đoàn thể thuộc địa phương.

- Tổng kết tình hình ban hành văn bản pháp quy, thi hành pháp luật tại địa phương.

- Làm tư vấn cho Ủy ban nhân dân các vấn đề về pháp lý.

Về cơ cấu tổ chức và biên chế, Thông tư 08 quy định, Sở Tư pháp có 7 phòng:

- Phòng Nghiên cứu pháp luật (bao gồm cả hướng dẫn thi hành pháp luật và công tác pháp chế ngành)

- Phòng Tuyên truyền, giáo dục pháp luật

- Phòng Tổ chức đào tạo

- Phòng Quản lý Toà án

- Phòng Quản lý các tổ chức tư pháp khác

- Phòng Quản lý công tác chấp hành án

- Văn phòng

Về biên chế trung bình Sở tư pháp là 40 cán bộ, Ban Tư pháp huyện là 9 cán bộ.

Căn cứ Thông tư số 08/TT của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 174/TC-UB ngày 3/5/1982, giao cho Sở Tư pháp Quảng Ninh 20 biên chế trong năm 1982.

Trụ sở Sở Tư pháp Quảng Ninh đầu tiên đặt tại khu 5 tầng thuộc phường Hồng Hải, thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh.

Trên thực tế, từ khi thành lập ngày 24/12/1981 đến 30/4/1988, Sở Tư pháp Quảng Ninh không thành lập các phòng mà làm việc theo chế độ chuyên viên, và có 16 cán bộ gồm 1 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc, 13 cán bộ nghiệp vụ và hành chính.

Từ 1/5/1988 đến 15/9/1988 Ủy ban nhân dân tỉnh giải thể Sở Tư pháp và thành lập Tổ Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 5 người .

và tổ Tư pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp. Chỉ với một tổ Tư pháp 5 cán bộ, trong khi đó việc ban hành các văn bản, quyết định để thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ như: Quản lý về mặt tổ chức các Toà án nhân dân cấp huyện, cải chính hộ tịch... không có cán bộ có thẩm quyền ký ban hành; công dân đến giải quyết các công việc hộ tịch, tư pháp đến Ủy ban nhân dân tỉnh không thuận tiện... Chính từ những bất cập đó việc phải tái lập Sở Tư pháp là tất yếu.

2. Tái thành lập Sở Tư pháp 15/9/1988:

Để giải quyết tình trạng bất cập như đã nêu trên ngày 15/9/1988 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 568-QĐ/UB ngày 15/9/1988 thành lập Sở Tư pháp Quảng Ninh. Ông Vũ Văn Sáng được bổ nhiệm làm Giám đốc Sở (từ 9/1988 đến năm 2000)

Giai đoạn 1988 - 1993, Thời gian đầu cơ quan Sở Tư pháp có 12 người, trong đó có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 10 cán bộ, nhân viên làm việc theo chế độ chuyên viên, sau đó tăng lên 16 người.

* Thành lập cơ quan Thi hành án Dân sự (Giai đoạn 1993 - 2003):

Ngày 06/10/1992 Quốc hội Khóa IX thông qua Nghị quyết về việc chuyển giao công tác Thi hành án Dân sự từ Tòa án các cấp sang cơ quan các cấp thuộc Chính phủ. Pháp lệnh Thi hành án Dân sự được công bố ngày 21/4/1993 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/1993. Ngày 12/6/1993 Chính phủ ban hành Nghị định số 30/CP quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn, công tác quản lý... đối với cơ quan Thi hành án Dân sự các cấp. Theo đó công tác Thi hành án Dân sự đã có chuyển biến rất lớn về tổ chức và hoạt động, thành một hệ thống, thống nhất từ Trung ương xuống địa phương cấp huyện. Ở tỉnh Quảng Ninh công tác Thi hành án Dân sự được chuyển giao từ Toà án nhân dân tỉnh sang Sở Tư pháp quản lý từ ngày 30/6/1993 với 30 chấp hành viên và cán bộ (cả cấp tỉnh và cấp huyện). Về tổ chức ở cấp tỉnh có Phòng Thi hành án Dân sự thuộc Sở Tư pháp; ở cấp huyện có Đội Thi hành án Dân sự thuộc Phòng Tư pháp.

Giai đoạn 1994 - 2002, ngày 05/7/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1246-QĐ/UBND quy định chức năng, nhiệm

vụ và tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp Quảng Ninh. Theo đó, Sở Tư pháp Quảng Ninh có 33 cán bộ, công chức và nhân viên hợp đồng và các phòng chuyên môn sau:

- Phòng Tổ chức - hành chính
- Phòng Văn bản pháp quy - Giáo dục pháp luật
- Phòng Quản lý hộ tịch - công chứng - giám định

CÁC PHÒNG, TRUNG TÂM THUỘC SỞ (hoạt động theo Luật chuyên ngành):

- Phòng công chứng số 1 (thành lập năm 1991, đặt tại Hạ Long)
 - Phòng công chứng số 2 (thành lập năm 1994, đặt tại Móng Cái)
 - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (thành lập năm 1998)
 - Trung tâm Bán đấu giá tài sản (thành lập năm 1997);
 - Phòng Thi hành án Dân sự (có 105 chấp hành viên và cán bộ thi hành án dân sự tỉnh và cấp huyện - biên chế do Bộ Tư pháp phân bổ).
- * Năm 2002, công tác quản lý về mặt tổ chức Toà án nhân dân cấp huyện được chuyển giao sang Toà án nhân dân tỉnh.

Giai đoạn 2003 - 2010:

VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ:

Qua từng thời kỳ, để đáp ứng sự phát triển của đất nước, ngành tư pháp được giao các chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng hơn như thực hiện các chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp và các công tác tư pháp khác, công tác Trợ giúp pháp lý cho đối tượng nghèo và chính sách, công tác Bán đấu giá tài sản...

Đáp ứng yêu cầu đổi mới, xây dựng đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp phát triển toàn cầu, ngành tư pháp nói chung, Sở Tư pháp Quảng Ninh nói riêng được Đảng và Nhà nước giao thêm nhiều chức năng, nhiệm vụ như theo dõi thi hành pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước...

VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY:

Sở Tư pháp Quảng Ninh có các Phòng:

1. Văn phòng
2. Phòng Tổ chức
3. Phòng Thanh tra
4. Phòng Hành chính Tư pháp
5. Phòng Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật
6. Phòng Kiểm tra văn bản
7. Phòng Xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật

Các Phòng và Trung tâm thuộc Sở:

1. Phòng Công chứng số 1
2. Phòng Công chứng số 2
3. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước
4. Trung tâm Bán đấu giá tài sản

Tư pháp cấp huyện

Tư pháp cấp xã

VỀ BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC:

Khi mới thành lập (24/12/1981 - 1982) Sở Tư pháp có 10 cán bộ, công chức. Trong đó, trình độ đại học không có, trung cấp 3 người; có 3 cán bộ và nhân viên là nữ; chỉ có 1 sinh viên về, còn lại là các cán bộ và nhân viên hành chính điều chuyển từ các cơ quan trong tỉnh.

Đội ngũ cán bộ Tư pháp Quảng Ninh từng bước được kiện toàn, phát triển. Đến nay, với **tổng số cán bộ tư pháp từ tỉnh đến cơ sở là 487 người**. Trong đó:

- Các phòng chuyên môn, các phòng và trung tâm thuộc Sở = 71 cán bộ, công chức, viên chức (cán bộ, công chức nữ là 41 người = 57,7%, đảng viên 41 người = 57,7%; cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên là 59 người = 83,1%.

- Tư pháp cấp huyện: 14 phòng tư pháp các huyện, thị xã, thành phố = 57 cán bộ, công chức. Trong đó, trình độ nghiệp vụ đại học, cao đẳng 54 người: chiếm 94,75%, trình độ trung cấp: 3 người chiếm 5,25%; Trình độ chính trị: Cao cấp 10 người chiếm 17,5%, trung cấp 27 người chiếm 27,4%; sơ cấp 14 người chiếm 35,1%.

- Tư pháp cấp xã: Với 207 cán bộ tư pháp - hộ tịch chuyên trách trong đó trình độ nghiệp vụ đại học, cao đẳng 86 người: Chiếm 38,6%; trung cấp 127 người chiếm 61,4%. Trình độ chính trị: Trung cấp 65 người chiếm 31,5%; sơ cấp 142 người chiếm 68,5%.

* CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

- Giai đoạn 2004 - TỈNH QUẢNG NINH

DC. 00-137

Pháp lệnh Thi hành án Dân sự năm 2004 được ban hành thay thế Pháp lệnh năm 1993; đồng thời ngày 11/4/2005 Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2005/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Thi hành án Dân sự năm 2004, theo đó Cơ quan Thi hành án Dân sự ở địa phương được đổi tên: Phòng Thi hành án Dân sự tỉnh đổi thành "Thi hành án Dân sự tỉnh"; Đội Thi hành án Dân sự cấp huyện đổi thành "Thi hành án Dân sự huyện". Từ thời kỳ này Cơ quan Thi hành án Dân sự địa phương không còn trực thuộc Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp; Bộ Tư pháp ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quản lý một số mặt về công tác tổ chức cán bộ đối với Cơ quan Thi hành án Dân sự địa phương. Về biên chế cán bộ đến năm 2007 toàn tỉnh có 156 người và tổ chức hoạt động ở các Cơ quan Thi hành án Dân sự theo cơ chế chấp hành viên phụ trách.

- Giai đoạn 2009 đến nay: Năm 2008 Luật Thi hành án Dân sự được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2009; ngày 09/9/2009 Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án Dân sự.

Theo quy định của Luật và Nghị định trên chính thức từ ngày 01/7/2009 Cơ quan Thi hành án Dân sự được tập trung thống nhất cả về tổ chức quản lý theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương theo mô hình.

- Ở Trung ương là: Tổng cục Thi hành án Dân sự thuộc Bộ Tư pháp
- Ở cấp tỉnh là: Cục Thi hành án Dân sự thuộc Tổng cục Thi hành án Dân sự

- Ở cấp huyện là: Chi cục Thi hành án Dân sự thuộc Cục Thi hành án Dân sự tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh có 4 Phòng gồm: Văn Phòng; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời quản lý 14 Chi cục Thi hành án Dân sự cấp huyện.

Về biên chế có tổng số 156 người. Trong đó, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh có 23 người; Chi cục Thi hành án cấp huyện 133 người.

ĐỘI NGŨ LUẬT SƯ VÀ CỘNG TÁC VIÊN:

- Đội ngũ Luật sư: 46 người
- Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và huyện = 350 báo cáo viên và trên 1.000 tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.
- Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở = 8.632 hòa giải viên/2.005 tổ hòa giải/1.610 thôn, bản.

Toàn thể đội ngũ cán bộ lãnh đạo đến các chấp hành viên, công chứng viên, đấu giá viên, trợ giúp viên, chuyên viên các chức danh tư pháp - hộ tịch xã, phường, thị trấn cùng với đội ngũ cộng tác viên, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, đội ngũ cán bộ pháp chế, các giám định viên tư pháp, luật sư đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

KẾT QUẢ NGÀNH TƯ PHÁP ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG NĂM QUA

Cùng với sự phát triển, đổi mới của đất nước, của tỉnh và sự lớn mạnh không ngừng của ngành Tư pháp Việt Nam, ngành Tư pháp Quảng Ninh, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh và Bộ Tư pháp, trong những năm qua đã có những bước phát triển và khẳng định được vị thế, vai trò, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hướng trọng tâm về cơ sở, lãnh đạo

ngành Tư pháp Quảng Ninh đã chủ động, chỉ đạo sâu sát, triển khai thực hiện đồng bộ các chức năng, nhiệm vụ đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nổi bật là trên lĩnh vực thẩm tra, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Ngành Tư pháp từ tỉnh - Sở Tư pháp, các phòng Tư pháp, Tư pháp - hộ tịch cấp xã đã thực hiện một khối lượng công việc khá lớn, thể hiện qua số lượng lớn văn bản thẩm định, kiểm tra, rà soát hàng năm hàng ngàn văn bản, thể hiện vai trò "người gác cổng" cho tỉnh trong công tác ban hành các chế độ, chính sách, cơ chế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo hợp Hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao.

Công tác Xây dựng và Theo dõi thi hành pháp luật, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Ngành, ngay sau khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được ban hành, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/2005/CT-UBND ngày 15/4/2005 về triển khai thi hành Luật; Quyết định số 3492/2006/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. (Chỉ tính riêng năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010, Sở Tư pháp đã thẩm định 123 văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và tham gia ý kiến xây dựng 38 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương).

Sở Tư pháp đã thực hiện tốt việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trước khi ban hành; tham gia góp ý xây dựng có hiệu quả các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương cùng với việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 02 văn bản trên, quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đã được quy định một cách thống nhất, chặt chẽ, phù hợp với các quy định của luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc giúp cho việc quản lý công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở tỉnh đi vào nền nếp, chất lượng văn bản ngày càng được nâng lên rõ rệt; góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh

bạch; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng tỉnh Quảng Ninh trong sạch, vững mạnh.

Công tác Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản, thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 09/2006/CT-UBND về tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 721/QĐ-UBND về Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản từ năm 2006 đến 2010...

Từ năm 2005 đến năm 2010, Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát tổng số 255.657 văn bản (bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính). Qua kiểm tra, rà soát phát hiện 1.631 văn bản chưa phù hợp, trong đó có 1431 văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hành chính; 30 văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2010, Sở Tư pháp đã tổ chức kiểm tra, rà soát tại 05 sở, ngành, địa phương (Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; HĐND và UBND huyện Ba Chẽ) với tổng số 34.950 văn bản (trong đó có 34.922 văn bản hành chính, văn bản áp dụng pháp luật và 28 văn bản quy phạm pháp luật). Qua kiểm tra, rà soát phát hiện 126 văn bản chưa phù hợp (trong đó có 119 văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hành chính; 07 văn bản quy phạm pháp luật).

Sau kiểm tra rà soát các sở, ngành, địa phương tiếp thu, tự xử lý theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ của cả hệ thống pháp luật và phục vụ tốt sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản trong thời gian qua đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ban hành văn bản tại địa phương, thể hiện ở số lượng văn bản ban hành không phù hợp với quy định pháp luật giảm hàng năm.

Công tác Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cơ quan Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở luôn chủ động tích cực tham mưu và hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật trên địa bàn tỉnh đã tác động tích cực tới sự đổi mới nhận thức của cán bộ, lãnh đạo các cấp ủy Đảng, cơ quan, tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp, ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Ngành tư pháp các cấp luôn chủ động trong công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh... và các doanh nghiệp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ nói chung và công tác phổ biến pháp luật với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, đặc biệt quan tâm triển khai tại vùng sâu, vùng xa, biển đảo, vùng dân tộc thiểu số, góp phần phát triển hài hòa giữa các vùng, miền của tỉnh.

Tính từ năm 2005 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức trên 11.000 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, lớp tập huấn cho hơn 750.000 lượt người tham dự. Riêng Sở Tư pháp biên soạn hàng trăm bộ đề cương giới thiệu luật và tờ gấp pháp luật các loại, in ấn hơn 200.000 bản để cấp phát cho cán bộ, nhân dân. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội thi "Hòa giải viên giỏi", "Hộ tịch viên giỏi" và nhiều cuộc thi tìm hiểu luật như: Bộ luật Hình sự, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Dân sự, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, "Doanh nghiệp với pháp luật"... thu hút hàng trăm ngàn người mỗi cuộc thi.

Công tác quản lý nhà nước về hòa giải, tủ sách pháp luật cũng được chú trọng củng cố và kiện toàn. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 2.005 tổ hòa giải/1.610 thôn, bản, thành phố, với 8.632 hòa giải viên, 186 xã phường, thị trấn xây dựng tủ sách pháp luật và mỗi tủ sách có từ 50 - 100 đầu sách và thường xuyên được bổ sung đầu sách mới, ở một số địa phương đã xây dựng tủ sách đến các thôn, khu phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật, tra cứu văn bản của người dân và cán bộ cơ sở.

Công tác Cải cách hành chính, cải cách tư pháp, ngành tư pháp đã triển khai nghiêm túc và có hiệu quả công tác rà soát, cải tiến đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hộ tịch, tư pháp, công chứng, luật sư... tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch cho nhân dân và các tổ chức.

Công tác Hành chính - tư pháp, xác định được tầm quan trọng của công tác hành chính tư pháp là trực tiếp giải quyết những vấn đề liên quan hàng ngày tới đời sống xã hội, công dân và tổ chức. Những năm gần đây, ngành Tư pháp Quảng Ninh đã tiếp tục chỉ đạo đổi mới căn bản trong công tác này. Thể chế về công tác hành chính tư pháp đã và đang được hoàn thiện theo hướng cải cách thủ tục hành chính, nhất là đổi mới linh vực hộ tịch. Các địa phương đã thực hiện cơ chế một cửa mối liên thông, thực hiện tốt việc niêm yết công khai quy trình, thủ tục giải quyết từng loại việc, mức thu lệ phí, lịch làm việc, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc của nhân dân. Qua đó nắm bắt kịp thời và theo dõi được thực trạng và sự biến động về hộ tịch, bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, gia đình, đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Chỉ tính riêng năm 2008 đến tháng 6/2010, trong toàn ngành Tư pháp Quảng Ninh đã thực hiện đăng ký khai sinh 45.229 trường hợp; khai tử 42.605 trường hợp; đăng ký kết hôn 20.380 trường hợp. Trong 5 năm từ 2005 - 2009, Sở Tư pháp đã giải quyết 1.103 việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; phối hợp với Công an tỉnh cấp gần 4.000 phiếu lý lịch tư pháp cho người dân có nhu cầu. Hiện nay, Sở đang chuẩn bị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Luật lý lịch tư pháp có hiệu lực từ 01/7/2010, chuẩn bị triển khai Dự án phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp...

Công tác Bổ trợ tư pháp:

- Công tác Công chứng hàng năm thực hiện hàng chục ngàn vụ việc, chỉ tính thời gian từ ngày 01/10/2008 - 30/9/2009, công chứng hợp đồng, giao dịch 13.826 hồ sơ, thu lệ phí 5.277.455.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước 2.672.591.000 đồng; hoạt động chứng thực các phòng tư pháp cấp huyện năm 2009 thực hiện 390.721 việc, thu lệ phí nộp ngân sách 2.855.542.000 đồng.

- Công tác Bán đấu giá tài sản các năm sau thực hiện cao hơn năm trước năm 2008 thực hiện 32 hợp đồng = giá bán được là

10.394.797.000 đồng, tăng 867.001.000 đồng so với giá khởi điểm; thu phí nộp ngân sách 198.504.250 đồng; năm 2009 thực hiện 52 hợp đồng, tổng giá bán 14.792.300.000 đồng, vượt giá khởi điểm 317.672.544 đồng, thu phí 377.398.350 đồng.

- Công tác Luật sư đã có nhiều giải pháp về phát triển đội ngũ luật sư (đặc biệt là luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế) được đề xuất và đang trong quá trình thực hiện. Hiện nay toàn tỉnh có 28 văn phòng luật sư và công ty luật, cá nhân hành nghề luật sư đăng ký hoạt động với tổng số 46 luật sư. Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư được kiện toàn, đoàn kết và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, từng bước đưa hoạt động Đoàn luật sư theo đúng tính chất một tổ chức xã hội nghề nghiệp. Hoạt động của luật sư trong thời gian qua cơ bản đáp ứng được nhu cầu tư vấn pháp luật, đại diện, bào chữa trước cơ quan tiến hành tố tụng của tổ chức, cá nhân. Góp phần tích cực trong tiến trình cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong thời gian gần đây, Đoàn luật sư tỉnh cũng đã phát huy tốt vai trò tham vấn với Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác cải cách thủ tục hành chính - Đề án 30.

- Công tác Quản lý giám định tư pháp được duy trì, các kết quả giám định bảo đảm chính xác, đáp ứng tốt yêu cầu công tác giám định tư pháp, kịp thời phục vụ công tác phòng ngừa, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thực thi tốt nhiệm vụ tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác Trợ giúp pháp lý ngày càng đi vào chiều sâu và hướng về cơ sở. Các đợt trợ giúp pháp lý lưu động được tăng cường theo kế hoạch cụ thể, chú trọng đến các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình 135 giai đoạn II trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh 2008 - 2010. Chỉ tính riêng năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010, Trung tâm trợ giúp pháp lý đã tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động 106 lượt tại các phường, xã, thị trấn thuộc vùng sâu, vùng xa và vùng biển hải đảo kinh tế có nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh, với tổng số vụ việc trợ giúp là 1.608 vụ.

Công tác Thi hành án dân sự hàng năm tổ chức thi hành hàng vạn vụ việc, số tiền thu được hàng trăm tỷ đồng trả cho tổ chức, công dân và nộp ngân sách vượt chỉ tiêu do Bộ Tư pháp quy định, chỉ tính riêng năm 2009 số việc đưa ra thi hành là 12.296 việc, trong đó số việc có điều kiện thi hành là 5.396 việc, thi hành xong 4.415 việc đạt 81,8% vượt chỉ tiêu Bộ Tư pháp đề ra 6,8% so với cùng kỳ năm 2008 tăng 195 việc; số tiền thực thu và giải quyết theo điều luật được 102.109.572.000 đồng/126.697.649.000 đồng có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 80,6%, vượt chỉ tiêu Bộ Tư pháp đề ra 25,6%, so với cùng kỳ năm 2008 tăng 62.199.296.000 đồng, giảm án tồn đọng 677 việc, đạt 8,2%...

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, Ngành Tư pháp cũng đã tập trung trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển, đổi mới của đất nước, của tỉnh.

Để góp phần cùng toàn thể Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đề ra, và toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công chức ngành tư pháp xác định công tác tư pháp phải gắn với nhiệm vụ, giải pháp điều hành của tỉnh, đáp ứng quản lý, điều hành Nhà nước bằng pháp luật. Do đó, ngành Tư pháp Quảng Ninh sẽ tiếp tục nâng cao năng lực, trách nhiệm và triển khai toàn diện các chức năng, nhiệm vụ của ngành. Đặc biệt phải tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, rà soát, kiểm tra văn bản, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phản đấu để các văn bản pháp luật của Nhà nước, các chế độ chính sách của tỉnh ban hành được quán triệt, sâu rộng đến các đối tượng trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp như công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý... tiếp tục kiện toàn củng cố, đổi mới đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng phục vụ tổ chức và công dân. Thường xuyên quan tâm công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy truyền thống ngành Tư pháp "Đoàn kết, trách nhiệm, trung thành, tận tụy, sáng tạo". Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao./.

VAI TRÒ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

(Trích phát biểu của đồng chí Đỗ Mười - nguyên Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị cán bộ ngành Tư pháp và Tòa án tháng 8 năm 1992)



Trong những năm qua, ngành Tư pháp đã cố gắng nghiên cứu những vấn đề mới nảy sinh trong kinh tế, xã hội, trong tổ chức hoạt động của Nhà nước, cùng các ngành xây dựng và hoàn thiện một bước hệ thống pháp luật, tổ chức việc giáo dục pháp luật trong nhân dân, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp lý, nhất là cán bộ các Tòa án địa phương, cơ quan pháp chế các ngành và tư pháp địa phương. Thay mặt Ban chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tựu cố gắng của toàn ngành.

Trước tình hình thế giới và trong nước hiện nay, trước yêu cầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới của đất nước, trong đó đổi mới hoạt động của ngành Tư pháp là một việc quan trọng, các đồng chí cần vươn lên mạnh mẽ, ra sức học tập, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ nghiệp vụ, trau dồi kiến thức, rèn luyện phẩm chất để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình.

Trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, Nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về nhân dân là vấn đề rất cơ bản, thể hiện ở cách tổ chức, ở các bộ phận hợp thành của Nhà nước như Quốc hội Chủ tịch nước, Chính phủ, cơ quan xét xử, ở sự phân công rành mạch về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận đó.

Ở tất cả các khâu lập pháp, hành pháp và tư pháp trên đây, Nhà nước phải thể hiện bản chất thật sự là của nhân dân, tính chất thật sự dân chủ của chế độ, tạo cho mọi người dân có điều kiện tham gia quản lý, có cơ hội tham gia hoạt động Nhà nước, hoạt động chính quyền, có thực quyền giám sát các cơ quan Nhà nước và các đại biểu mà mình bầu ra.

Quyền con người là một nội dung quan trọng của quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền của Đảng ta, thể hiện tập trung ở các quyền và nghĩa vụ công dân cơ bản đã ghi trong Hiến pháp, trong đó các quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu, quyền bất khả xâm phạm về thân thể và nhà ở, các quyền về chính trị... đều phải được cụ thể hóa trong nhiều văn bản pháp luật và được bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp tổ chức của Nhà nước và xã hội, bằng tinh túc cực xã hội và ý thức công dân của tất cả mọi người.

Một xã hội có kỷ cương, kỷ luật phải được xây dựng trên ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng cao của mọi người, giáo dục mọi thành viên và các cộng đồng trong xã hội thói quen và nếp sống tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Đó chính là một nội dung không thể thiếu của Nhà nước pháp quyền. Trong tình hình hiện nay, pháp luật phải có tác dụng giáo dục lớn, đồng thời phải là phương tiện xác lập trật tự kỷ cương xã hội. Phải kiên quyết cưỡng chế và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tạo lập cho được trật tự xã hội, trật tự quản lý Nhà nước trong các đơn vị và cơ quan, trật tự quản lý đối với mọi thành phần kinh tế và mọi thành viên trong xã hội, tạo nên môi trường sống lành mạnh, an toàn, làm cho mọi người an cư lạc nghiệp, hăng hái công tác, phát minh, sáng tạo, phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết tốt các mối quan hệ trong hành lang pháp luật. Đồng thời pháp luật phải tác động tích cực đến việc bảo vệ thuần phong mỹ tục, xây dựng đạo đức của mọi người đối với bản thân, gia đình, tập thể và đối với toàn xã hội; tiếp thu những tinh hoa của loài người đi đôi với bảo tồn và phát huy bản sắc, truyền thống tốt đẹp và những giá trị văn hóa, tinh thần, đạo đức của dân tộc ta. Tôi thường nói xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam chính là theo tinh thần ấy.

Phải từng bước xây dựng một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh. Trong thời gian qua, tôi đã từng phát biểu về sự cần thiết ban hành sớm các luật về dân sự và dân sự tố tụng, doanh nghiệp Nhà nước, thương mại, lao động, hành chính. Tôi nghĩ rằng cũng cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật đất đai, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hoàn thiện Bộ luật về các sắc thuế Việt Nam, sửa đổi bổ sung các Bộ luật hình sự, tố tụng hình sự theo tinh thần đổi mới, đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tội phạm, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của công dân. Các dự án luật khác cũng phải được xây dựng theo một chương trình dài hạn do Quốc hội khóa IX sẽ quyết định.

Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp của thời kỳ đổi mới ở nước ta đang đặt ra yêu cầu phải khẩn trương rà soát lại một cách công phu, toàn diện các luật hiện hành, bổ sung chúng và ban hành các văn bản pháp luật mới, phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Tổ chức thực hiện pháp luật đã ban hành cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chúng ta cần nghiêm túc, xem xét nguyên nhân của tình hình hiện nay vì sao phép nước không nghiêm, pháp luật chưa được mọi người tôn trọng, tình hình phạm pháp vẫn còn phổ biến, để từ đó tìm ra những biện pháp khắc phục hữu hiệu.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật cần được kiện toàn để bảo đảm thi hành pháp luật. Cần tăng cường hơn nữa cả về tổ chức và đội ngũ cán bộ, chế độ đãi ngộ, phương tiện hoạt động, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan bảo vệ pháp luật với các cơ quan khác trong bộ máy Nhà nước, trong hệ thống chính trị, cần nghiên cứu hoàn thiện chức năng của cơ quan điều tra, kiểm sát, định lại thẩm quyền của Tòa án các cấp phù hợp với quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; tức là cùng với việc xây dựng một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh, cần nghiên cứu thiết lập một cơ chế thực hiện pháp luật có hiệu lực, hiệu quả, có uy quyền thực sự.

Nói tóm lại, Nhà nước phải quản lý toàn bộ đời sống xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật. Nhà nước định ra pháp luật để làm khuôn khổ, phạm vi cho hoạt động của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội, trong đó mọi cơ quan, nhân viên Nhà nước đều được xác định rõ ràng phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ, đều phải đặt mình trong khuôn khổ,

phạm vi pháp luật, phải tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong xã hội ta, chính các cơ quan và nhân viên Nhà nước, tất cả các tổ chức Đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành pháp luật, giữ gìn kỷ cương phép nước để mọi người dân noi theo. Và đó là biểu hiện cao đẹp bản chất nhân dân của Nhà nước ta, phải xây dựng chế độ trách nhiệm pháp lý đối với các cơ quan Nhà nước, với mọi chức danh trong bộ máy Nhà nước.

Để thực hiện được những điểm trên đây, ngành Tư pháp phải làm tốt hơn nữa, làm đầy đủ và có hiệu quả thiết thực những nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Xây dựng pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất nhằm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, là một hoạt động lớn của Quốc hội, Chính phủ và nhân dân. Bộ Tư pháp giữ vai trò giúp Chính phủ phối hợp hoạt động của các Bộ trong việc soạn thảo các dự án luật đưa ra Quốc hội, hướng dẫn nghiệp vụ lập pháp, lập quy cho các Bộ, bảo đảm chất lượng của các văn bản pháp luật.

Ở các địa phương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành khá nhiều quy định địa phương. Song điều đáng tiếc là không ít những quy định đó trái với pháp luật của Nhà nước, vượt quá thẩm quyền của địa phương, làm phát sinh những tiêu cực trong xã hội. Cơ quan tư pháp địa phương phải là cơ quan giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện tốt việc soạn thảo, thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp của các quy định địa phương, hết sức tránh những sai lầm, để pháp luật được thi hành nghiêm và thống nhất trong cả nước.

Bộ Tư pháp cần đẩy mạnh hơn nữa việc hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan tư pháp địa phương và pháp chế các ngành rà soát lại các quy định đã ban hành, bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, tránh để xảy ra tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo.

Ngành Tư pháp nước ta phải có kế hoạch nghiên cứu và thực hiện từng bước cuộc cải cách tư pháp đi đôi với cải cách hành chính, cải cách lập pháp, thực hiện chủ trương tiến hành một cuộc cải cách lớn về bộ máy Nhà nước đã được Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra.

Chú thích: Tên bài do Ban biên tập đặt.

NGÀNH TƯ PHÁP PHẦN ĐẦU VƯƠN LÊN VỀ MỌI MẶT, HOÀN THÀNH TỐT TRÁCH NHIỆM TRONG CƠ CHẾ MỚI

(Trích bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tập huân chuyên đề công tác tư pháp - tháng 2 năm 1993)



Thưa các đồng chí!

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị tư pháp toàn quốc, được gặp đông đảo cán bộ lãnh đạo các ban, ngành trong khối Nội chính của Đảng và Nhà nước và đặc biệt là các Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân các tỉnh, thành trong cả nước. Tôi xin thay mặt Chính phủ, nhiệt liệt chào mừng các đồng chí và qua các đồng chí, xin gửi lời thăm hỏi ân cần nhất đến toàn thể cán bộ, nhân viên đang hoạt động trong các cơ quan Tư pháp và Tòa án cả nước.

Các đồng chí thân mến !

Năm 1993 có vị trí rất quan trọng không chỉ đối với việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995, mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với việc thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội đến năm 2000. Trên tinh thần đó, cuối tháng 12 vừa qua, Chính phủ đã đề ra Chương trình hoạt động của mình tập trung sự chỉ đạo vào 10 công tác lớn có tính chất trọng điểm trong năm nay; những công tác đó đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến các mặt hoạt động của các cơ quan Tư pháp và Tòa án. Tôi vui mừng nhận thấy chương trình công tác của Chính phủ đã được cụ

thể hóa trong phương hướng, nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp và đã được các đồng chí đóng góp nhiều ý kiến phong phú, thiết thực.

Hôm nay, nhân dịp được gặp đông đủ các đồng chí, tôi xin nêu với các đồng chí một số ý kiến về công tác Tư pháp để chúng ta cùng nhau suy nghĩ, nhằm từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Trước hết, cần nói đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trong một Nhà nước pháp quyền, một xã hội văn minh dân chủ, theo tôi, các quan hệ xã hội đều phải được điều chỉnh bằng pháp luật, từ lĩnh vực kinh tế đến các lĩnh vực chính trị, văn hóa v.v... Xét về mặt này, Nhà nước ta còn thiếu nhiều pháp luật. Riêng trên lĩnh vực kinh tế, một lĩnh vực được ưu tiên về hoạt động lập pháp, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một khung pháp luật để điều chỉnh. Vẫn còn chưa có những bộ luật, đạo luật có tính chất xương sống như Bộ luật dân sự, thương mại, lao động, Luật về doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác xã, phá sản doanh nghiệp v.v... Đó là chưa nói đến các lĩnh vực khác như bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của công dân. Hệ thống pháp luật không đầy đủ đang là một trong những nguyên nhân cản trở xã hội phát triển, hạn chế tính tích cực của công dân và là kẽ hở phát sinh nhiều tiêu cực xã hội, nhất là tệ nạn tham nhũng, buôn lậu, hủy hoại môi trường sinh thái, ma túy, mại dâm...

Hệ thống pháp luật mà chúng ta cần xây dựng trong những năm trước mắt phải là một hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán, năng động, thể chế hóa được chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội thực sự có tác dụng thúc đẩy, từng bước hình thành ở nước ta nền kinh tế thị trường và nền dân chủ, thể hiện bản sắc của con người Việt Nam, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm, tri thức tiến bộ của các nước trên thế giới.

Hiện tại, có thể nói, chúng ta đang ở trong một giai đoạn chuyển tiếp. Hệ thống pháp luật hình thành trong thời kỳ quản lý theo cơ chế

tập trung, quan liêu, bao cấp đã được xóa bỏ, nhưng chưa hoàn toàn; còn hệ thống pháp luật mới thể chế hóa đường lối đổi mới trên tất cả các mặt đời sống xã hội mới đang hình thành từng bước. Nhiều văn bản được ban hành đang còn nhiều quy định rất chung, khái quát, thiếu cụ thể. Trong thời kỳ mở cửa, chúng ta có điều kiện tiếp xúc với hệ thống pháp luật của các nước mà về nhiều mặt, có trình độ phát triển hơn ta. Chúng ta phải mạnh dạn nghiên cứu, tìm hiểu để tìm kiếm những cái thích hợp với ta, từng bước xây dựng một hành lang, một khung pháp luật an toàn và đáng tin cậy cho đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân. Cùng với việc xây dựng các văn bản pháp luật mới, vấn đề cấp bách đặt ra là phải rà soát, trên cơ sở Hiến pháp 1992, toàn bộ hệ thống văn bản pháp luật đã ban hành từ trước đến nay, ở cấp Trung ương cũng như địa phương, để trong một thời gian không dài xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng được công cuộc đổi mới.

Xây dựng được một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh là rất tốt, nhưng vẫn hoàn toàn chưa đủ để xây dựng một Nhà nước pháp quyền. Vấn đề khác không kém phần quan trọng và có thể còn quan trọng hơn là phải sớm xây dựng được một cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thực thi một cách nghiêm chỉnh, thống nhất và được áp dụng một cách khách quan và công bằng. Về vấn đề này, tôi nghĩ cũng có nhiều điều cần bàn, từ việc giáo dục, phổ biến pháp luật trong cán bộ và nhân dân đến việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các thiết chế tư pháp và hỗ trợ tư pháp phù hợp với cơ chế mới. Tôi chỉ xin đề cập đến 2 vấn đề: Về cải cách tư pháp và về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia pháp lý.

Các đồng chí thân mến!

Cải cách tư pháp là bộ phận quan trọng của công cuộc cải cách bộ máy Nhà nước ta hiện nay. Bên cạnh những mặt ưu điểm không thể phủ nhận, thì về cơ bản nền tư pháp hiện nay của chúng ta chưa đủ sức đảm đương những nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài mà công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền đang đặt ra một cách

cấp bách trước các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là những nhiệm vụ trong đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, bài trừ các tệ nạn tham nhũng, buôn lậu, và điều cơ bản là xác lập kỷ cương, trật tự xã hội vốn là một điều kiện không thể thiếu để giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Hiến pháp 1992 đã có những sửa đổi quan trọng như thay chế độ bầu cử Thẩm phán của Tòa án địa phương bằng chế độ bổ nhiệm, quy định cơ sở pháp lý cho việc thành lập các Tòa án chuyên ngành. Song nội dung cơ bản của cải cách tư pháp còn đang trong quá trình hình thành. Và, cùng với cải cách hành chính, đây là một trong 10 công tác lớn của Chính phủ trong năm 1993 này. Tôi vui mừng được biết, một nội dung quan trọng của hội nghị này của các đồng chí là bàn về cải cách tư pháp. Rõ ràng là càng đi sâu vào lĩnh vực này, chúng ta càng thấy không ít những vấn đề phức tạp, không thể giải quyết trong một lần, mà phải gỡ dần, tuy nhiên không nên kéo dài mà phải khẩn trương, dứt điểm.

Theo tôi, cải cách tư pháp bao gồm việc đổi mới và hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan như tòa án, tư pháp, kiểm sát, trọng tài, thanh tra, điều tra, thi hành án, cũng như các tổ chức hỗ trợ tư pháp như luật sư, công chứng, giám định tư pháp, tư vấn pháp luật v.v... Mục tiêu cơ bản nhằm đạt được là xây dựng một nền tư pháp Việt Nam bảo đảm cho pháp luật được thực hiện, áp dụng nghiêm chỉnh, giải quyết kịp thời mọi tranh chấp nảy sinh trong mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; thể hiện bản chất dân chủ, tôn trọng công lý của chế độ ta. Cải cách tư pháp và cải cách hành chính phải nhằm nâng cao một cách căn bản hiệu lực quản lý của Nhà nước thống nhất từ Trung ương đến địa phương, tất cả vì mục tiêu cao nhất là làm cho dân giàu nước mạnh, mọi người được ấm no, tự do, bình đẳng.

Cải cách tư pháp trước hết là phải tổ chức lại, hoàn thiện hệ thống các cơ quan tài phán của Nhà nước bao gồm Tòa án nhân dân và Trọng tài kinh tế, các tổ chức hòa giải tranh chấp về kinh tế; phải thiết lập mới các cơ quan tài phán chuyên ngành ở những lĩnh vực mà cuộc

sống đòi hỏi như về thương mại, hành chính, lao động, đất đai, tài chính v.v... đó là nội dung quan trọng để tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư trong nước và ngoài nước.

Cải cách tư pháp bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về tố tụng hành chính, tố tụng thương mại, nhằm làm cho pháp luật về tố tụng của Nhà nước ta thực sự dân chủ, bình đẳng và các phán quyết của cơ quan Tòa án, các cơ quan tài phán khác thực sự khách quan, thể hiện mẫu mực của cán cân công lý.

Cải cách tư pháp cũng bao gồm cả việc đổi mới và hoàn thiện tổ chức và bộ máy của ngành Tư pháp. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền, ngành Tư pháp giữ một vị trí và vai trò rất quan trọng trong bộ máy quản lý Nhà nước, trong đó có việc thi hành án mà Quốc hội mới chuyển giao cho ngành Tư pháp, mà việc này đang là một khâu yếu. Chính phủ sẽ ban hành các quy định mới xác định rõ chức năng, trách nhiệm của Bộ Tư pháp và của cả ngành Tư pháp. Phạm vi nhiệm vụ của các đồng chí chắc chắn sẽ nặng nề hơn, nhưng rất vinh dự. Tôi tin rằng Bộ Tư pháp và cả ngành Tư pháp sẽ vươn lên về mọi mặt hoàn thành tốt trách nhiệm đã được Đảng và Nhà nước giao phó.

Cuối cùng, tôi muốn nói về vấn đề xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp lý của nước ta.

Như các đồng chí đều biết, do các nguyên nhân về lịch sử, trong một thời gian dài chúng ta đã xem nhẹ, thiếu quan tâm đến việc đào tạo cán bộ pháp lý. Đến năm 1976 khoa Đại học luật đầu tiên mới được thành lập, là quá chậm. Tỷ lệ 1 cử nhân luật trên gần 1 vạn dân ở nước ta là một tỷ lệ quá thấp so với nhiều nước. Vì vậy, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật là rất cấp bách. Cùng với việc đào tạo trong nước, chúng ta phải tranh thủ mọi sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước và các tổ chức quốc tế. Phải làm sao để trong khoảng 10-15 năm nữa đất nước có được một đội ngũ luật gia đông đảo, có trình độ chuyên môn cao ngang với các nước. Có như vậy chúng ta mới có thể hợp tác, làm ăn một cách bình đẳng với nước ngoài.

Tôi được biết trong số các Thẩm phán, chuyên viên tư pháp, pháp chế, luật sư, công chứng viên hiện nay còn có những người được đào tạo ít hoặc thậm chí chưa qua đào tạo luật. Đây là một thực tế mà ngày hôm nay chúng ta đang phải chấp nhận, song phải sớm thanh toán tình trạng này, vì không thể làm quan tòa mà chưa học luật hoặc chỉ được học ít ỏi. Ngành Tư pháp, các cấp chính quyền địa phương cần có kế hoạch và tạo điều kiện cho số này được sớm đào tạo cơ bản. Cùng với đào tạo, cần đào tạo lại số cán bộ hiện có để có thể sớm đổi mới kiến thức, đổi mới tư duy, vươn lên ngang tầm yêu cầu của nhiệm vụ trong môi trường mới. Đồng thời, đối với các luật gia thuộc các thế hệ được đào tạo trong những thời kỳ khác nhau, chúng ta cần phải có các hình thức thích hợp quy tụ, tập hợp, kể cả những luật gia là người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài.

Các đồng chí thân mến!

Dân tộc Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lớn và thách thức gay gắt. Công cuộc đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược kinh tế - xã hội có thành công hay không phụ thuộc một phần quan trọng vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Vai trò và nhiệm vụ của ngành Tư pháp rất to lớn và nặng nề. Tôi mong rằng, các đồng chí kế thừa và phát huy thành tích của những năm qua ra sức trau dồi nghiệp vụ và phẩm chất, tăng cường đoàn kết và hợp tác, phấn đấu vươn lên mạnh mẽ xứng đáng với trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

BẢN TIN TƯ PHÁP QUẢNG NINH - ẤN PHẨM PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CÓ HIỆU QUẢ THIẾT THỰC

NGÔ TIỀN CẢNH
Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Quảng Ninh



Để Xây dựng Nhà nước pháp quyền, việc đưa pháp luật vào cuộc sống vừa là đích đến vừa là hoạt động thường xuyên của các cơ quan luật pháp. Đã có nhiều phương thức, biện pháp và các kênh thông tin chuyên phục vụ cho hoạt động này, với Quảng Ninh, việc Sở Tư pháp cho phát hành Bản tin chuyên ngành từ hàng chục năm nay đã góp thêm một kênh quan trọng, có hiệu quả thiết thực trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với toàn xã hội.

Là một kênh thông tin dưới dạng ấn phẩm báo chí, để Bản tin ra đời được, lãnh đạo và những cán bộ chuyên trách của Sở Tư pháp Quảng Ninh ngày ấy đã phải cân nhắc, tham khảo nhiều ý kiến, đưa ra nhiều giải pháp để cuối cùng tìm được giải pháp khả thi. Về tổ chức, Sở có bộ phận chuyên trách, có cán bộ đủ năng lực đảm nhiệm việc biên tập. Sở cũng cho cơ chế, cho định hướng từng số phát hành. Để Bản tin chuyên ngành mang tính chất xã hội hóa cao, Sở quan tâm vận động, tập hợp đội ngũ cộng tác viên là các cán bộ có chuyên môn, các nhà báo chuyên nghiệp, các cây bút không chuyên nhưng tâm huyết với ngành. Sự góp mặt của họ, với những xã luận, chuyên luận, bài phản ánh hoạt động tư pháp trên địa bàn, chuyện vụ án, chuyện vui,

thơ vui, tiểu phẩm chuyên đề... đã làm cho ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục pháp luật mềm mại hơn, phong phú, đa dạng về hình thức, hấp dẫn về nội dung, nhanh chóng chiếm được tình cảm của bạn đọc.

Từ năm 1999 đến nay, hơn 10 năm đã qua, đều đặn mỗi tháng một số, hơn 125 số Bản tin Tư pháp Quảng Ninh đã được biên tập, phát hành. Hơn bù kém, trung bình mỗi số in 1.250 cuốn, vậy là đã có hơn 15 vạn cuốn chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật đến với người dân Quảng Ninh, đến với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của Quảng Ninh và bạn bè đồng nghiệp cả nước. Về lượng, các văn bản pháp luật, các thông tư, chỉ thị của Bộ, của tỉnh về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực Tư pháp... có thể thống kê được. Tuy nhiên, hiệu quả của sự cập nhật pháp luật thường xuyên đến với người dân, nhất là với những bạn đọc có trách nhiệm công dân, ham muốn hiểu biết pháp luật để sống đúng và vận động người khác cùng sống đúng theo pháp luật thì khó có thể thống kê. Ngành Tư pháp Quảng Ninh chưa làm và cũng có thể không làm điều tra xã hội học về hiệu quả này, nhưng việc hiện nay đã có những cơ quan, đơn vị, địa phương dùng Bản tin Tư pháp làm nội dung để tổ chức các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, việc có những cộng tác viên đón Bản tin Tư pháp như người bạn tâm giào, việc có người dân xem Bản tin Tư pháp như người thầy tư vấn pháp luật cho mình... đã là sự thể hiện thiết thực rõ ràng nhất.

Thực tiễn cho thấy, bao giờ vận động của đời sống xã hội cũng đi trước các điều luật, các cơ chế, chính sách... Biết vậy, ta càng phải tích cực bám đuổi, tích cực cập nhật để luật pháp phát huy được giá trị đích thực không gì thay thế được của nó. Mừng kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010), chúng ta cũng mừng Tư pháp Quảng Ninh đã duy trì được hàng chục năm nay một ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả xã hội thiết thực. Chúc Bản tin Tư pháp Quảng Ninh ngày càng cập nhật hơn với nội dung sâu sắc hơn và hấp dẫn hơn.

HIỆU QUẢ TỪ MỘT CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

HUỲNH THỊ MAI ANH

Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh



Nhằm nâng cao kiến thức, hiểu biết pháp luật cho hội viên, phụ nữ trong tỉnh, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp, cách đây 8 năm (năm 2002), Hội LHPN tỉnh và Sở Tư Pháp Quảng Ninh đã ký kết chương trình phối hợp về "*phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ*", với mục tiêu nhằm tăng cường các hoạt động phổ biến, giáo dục

pháp luật, giúp cho các tầng lớp phụ nữ nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc vi phạm pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ khi bị xâm hại.

Xác định công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho phụ nữ là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực và trình độ cho phụ nữ, không chỉ giúp nâng cao kiến thức và hiểu biết pháp luật của phụ nữ mà còn thể hiện vai trò của tổ chức Hội trong thời kỳ đổi mới, đáp ứng yêu cầu thực tế cuộc sống của hội viên phụ nữ và những vấn đề xã hội đang đặt ra nêu ngay sau khi ký kết chương trình phối hợp, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội cơ sở triển khai thực hiện tốt các nội dung phối

hợp. Đồng thời, hai ngành đã phối hợp tổ chức khảo sát điểm về nhu cầu và khả năng tiếp cận của phụ nữ với dịch vụ trợ giúp pháp lý. Thông qua khảo sát để đánh giá thực trạng, tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và xây dựng chương trình phối hợp phù hợp với từng giai đoạn, từng năm. Hoạt động phối hợp của hai ngành đã tập trung tuyên truyền, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phụ nữ, trẻ em với các hình thức đa dạng, phong phú, trong đó chú trọng hình thức tuyên truyền, trợ giúp, tư vấn lưu động tại cộng đồng. Tập trung ưu tiên những cơ sở miền núi, dân tộc, vùng nông thôn và các xã, phường có các vụ việc vi phạm pháp luật hoặc vần đề bức xúc, có đơn thư khiếu kiện kéo dài. Đồng thời, thường xuyên phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho cán bộ Hội LHPN các cấp và đội ngũ tuyên truyền viên của Hội, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho hội viên phụ nữ và cộng đồng dân cư.

Trong 8 năm triển khai chương trình phối hợp, các cấp Hội phụ nữ tỉnh đã phối hợp với ngành Tư pháp **tổ chức 451 lớp tập huấn, 995 buổi truyền thông và các cuộc trợ giúp pháp lý lưu động** về kiến thức pháp luật cho 85.872 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ. Riêng Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và Hội LHPN tỉnh đã trực tiếp tổ chức **190 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động** về cơ sở cho hơn 8.000 lượt hội viên, phụ nữ. Nội dung tuyên truyền, tập huấn tập trung vào các văn bản: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật đất đai, Luật khiếu nại tố cáo, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật lao động; Luật bình đẳng giới; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung); Luật Chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Luật phòng, chống ma tuý; Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch ở người (HIV/AIDS); Pháp lệnh phòng, chống mại dâm; Pháp lệnh dân số; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; nội dung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các chính

sách của Nhà nước, của tỉnh liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Tại các cuộc tuyên truyền, trợ giúp lưu động, Đoàn công tác đã trực tiếp tư vấn, trợ giúp, giải đáp, tư vấn miễn phí cho hơn 3.000 cán bộ, hội viên phụ nữ và nhiều đối tượng khác về các vấn đề vướng mắc pháp luật trong đời sống xã hội ở địa phương như: Hôn nhân gia đình, đất đai, đăng ký hộ tịch, dân sự, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, người có công với cách mạng v.v... Đồng thời, trợ giúp đăng ký kết hôn cho 60 cặp vợ chồng dân tộc Dao đã chung sống với nhau nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Bằng Cả (Hoành Bồ) theo Nghị định số 77/2001/NĐ-CP.

Bên cạnh việc lựa chọn nội dung tuyên truyền, các cấp Hội và ngành Tư pháp cũng quan tâm đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động tuyên truyền để thu hút hội viên tham gia, tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật như: Tổ chức các diễn đàn, các cuộc tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt CLB, hội thi, biểu diễn tiểu phẩm, thi hái hoa dân chủ v.v...

Để hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật của Hội LHPN cấp cơ sở, Sở Tư pháp còn tích cực tham mưu với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hỗ trợ kinh phí **biên soạn, in ấn 10.000 cuốn tài liệu “Hỏi - Đáp pháp luật dành cho phụ nữ”** tập 1 và 2 cung cấp cho các CLB phụ nữ và các chi, tổ phụ nữ làm tài liệu sinh hoạt chuyên đề theo định kỳ. Cuốn tài liệu còn được đội ngũ cán bộ Hội cơ sở sử dụng như cuốn cẩm nang trong quá trình tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật cho phụ nữ.

Việc xây dựng mô hình tuyên truyền pháp luật tại cơ sở cũng được hai ngành triển khai trong chương trình phối hợp. Năm 2005, mô hình điểm “CLB Phụ nữ với pháp luật” đã được Sở Tư Pháp và Hội LHPN tỉnh chỉ đạo xây dựng tại xã Phương Nam - Uông Bí. Đến nay, CLB vẫn duy trì sinh hoạt hiệu quả với 60 thành viên tham gia. Trên cơ sở đó, năm 2007, Hội LHPN tỉnh tiếp tục chỉ đạo nhân rộng mô hình

"CLB Phụ nữ với pháp luật" trên địa bàn toàn tỉnh. Tính đến nay, đã có 159 "CLB Phụ nữ với pháp luật" được thành lập và duy trì hoạt động. Qua những buổi sinh hoạt định kỳ của các CLB, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã được lồng ghép với các nội dung hoạt động của Hội phụ nữ để tuyên truyền, phổ biến đến các thành viên. Đồng thời gắn với việc giáo dục xây dựng gia đình 4 chuẩn mực: "**No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc**" và phong trào "**Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa**". Từ đó, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, hội viên phụ nữ.

Ngoài việc tổ chức các đợt tuyên truyền, trợ giúp pháp lý và xây dựng mô hình tuyên truyền về pháp luật, Hội phụ nữ các cấp còn phối hợp với ngành Tư pháp và các đoàn thể khác tích cực tham gia công tác hoà giải tại cơ sở. Trong 8 năm qua, các cấp Hội đã trực tiếp nhận 2.035 đơn thư các loại, đã giải quyết và chuyển cơ quan chức năng giải quyết tất cả các đơn thư của phụ nữ và nhân dân gửi đến Hội. Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp đã phối hợp với Phòng Tư pháp, Hội LHPN các địa phương tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền kiến thức pháp luật về phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em cho "*Nhóm hỗ trợ cộng đồng*" và nhân dân trên địa bàn 9 xã, thị trấn thuộc 3 huyện Hoành Bồ, Hải Hà, Đầm Hà. Thực hiện tư vấn pháp luật, kiến nghị, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa cho các nạn nhân là phụ nữ, trẻ em bị buôn bán (tổng số 302 vụ việc/304 đối tượng), bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phụ nữ trẻ em bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, góp phần tích cực vào công tác phòng chống buôn bán phụ nữ trẻ em.

Có thể nói, trong 8 năm triển khai thực hiện chương trình phối hợp, các cấp Hội phụ nữ và ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở đã phối hợp chặt chẽ, phân công trách nhiệm cụ thể để tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ. Chương trình phối hợp trở thành hoạt động thường xuyên

của hai ngành. Thông qua hoạt động phối hợp, đặc biệt với sự hỗ trợ tích cực của ngành Tư pháp, **hội viên phụ nữ và cộng đồng dân cư đã được nâng cao hiểu biết về kiến thức pháp luật, được tư vấn, giải đáp những băn khoăn, vướng mắc liên quan đến luật pháp, chính sách; từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.** Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, cán bộ Tư pháp và cán bộ Hội đã tạo được lòng tin đối với hội viên phụ nữ và quần chúng nhân dân, **hoạt động phối hợp của hai ngành được các cấp chính quyền địa phương ủng hộ, đánh giá cao.**

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chương trình phối hợp tuyên truyền giáo dục pháp luật cho phụ nữ là công tác chỉ đạo của lãnh đạo Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh. Trong công tác chỉ đạo, hai ngành luôn bám sát tình hình thực tế cơ sở, xây dựng chương trình phối hợp cụ thể, lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, quan tâm đầu tư nguồn lực, thường xuyên trao đổi thông tin liên lạc để triển khai hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. **Chương trình phối hợp hoạt động với Sở Tư pháp là một trong những chương trình phối hợp hiệu quả giữa tổ chức Hội với các ngành.** Trong thời gian tới, Hội LHPN tỉnh mong muốn Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm hơn nữa để hoạt động phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ ngày càng đạt hiệu quả hơn.

Đưa pháp luật vào cuộc sống một việc làm có tính bứt phá của ngành Tư pháp tỉnh ta

ĐÀM HIỂN

Nguyên Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Quảng Ninh



Từ sau ngày vào tiếp quản Hồng Gai, tháng 4, năm 1955, tôi có may mắn được “bám trụ” Hồng Gai, đến nay đã nghỉ hưu. Vì thế, tôi có điều kiện chứng kiến các sự kiện của Hồng Gai hôm qua và thành phố Hạ Long hôm nay.

Một trong những sự kiện trở thành đậm nét trong cảm nhận của tôi là việc chịu suy nghĩ tìm tòi để thật sự có “cải cách hành chính” của ngành Tư pháp tỉnh ta. (Không phải các ngành khác không cải cách hành chính, nhưng bằng việc theo dõi,

chứng kiến và tiếp nhận thông tin từ cơ sở, tôi thấy ngành Tư pháp tỉnh ta làm có hệ thống hơn, bài bản hơn). Nhờ thế, đã sớm tạo thành nếp nghĩ và phong cách phục vụ nhân dân tiến bộ rõ nét theo thời gian. Riêng về việc “đưa pháp luật vào cuộc sống” thì ngành Tư pháp là đơn vị bứt phá.

Cách đây trên 10 năm, Sở Tư pháp xin phép tỉnh ra Bản tin Tư pháp. Lúc đầu cũng chỉ nghĩ góp phần cung cấp những thông tin về tư pháp đến với một số cán bộ, nhân dân trong chừng mực nào đấy.

Nhưng không chỉ như thế. Ngay sau đây, lãnh đạo Sở Tư pháp tiếp tục tự đòi hỏi mình: Bản tin Tư pháp chi phí tổn kém như thế, công sức của cán bộ làm Bản tin, công sức của các cộng tác viên đầu tư cho Bản tin như thế, không lẽ để nó “đến đâu thì đến”? Nhờ vậy, Sở Tư pháp đã có việc làm tiếp theo là đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp

kinh phí để thành lập tại trụ sở mỗi Ủy ban nhân dân xã, phường một tủ sách pháp luật. Nhờ thế, tủ sách pháp luật chẳng những là nơi tập trung các văn bản có tính pháp quy từ trung ương đến tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, mà còn là người bạn thân thiết với mỗi cán bộ Đảng, chính quyền cơ sở trong tỉnh.

Còn nhớ, khi chưa có tủ sách pháp luật, các văn bản mang tính pháp quy, lúc người này giữ, lúc người kia lưu. "Mỗi khi cần đến nháo nhác lần tìm rất mất thì giờ". Từ khi có tủ sách pháp luật, các văn bản pháp quy trở thành nơi lưu giữ chung, cần đến tìm được ngay vì Bản tin Tư pháp được lưu giữ trong tủ sách này. Vì Phó Chủ tịch phường Cao Thắng (TP Hạ Long) nói: "Tôi được mở rộng kiến thức pháp luật là nhờ Bản tin Tư pháp. Ngoài những thông tin khác, chuyên mục giải đáp pháp luật và thuật ngữ pháp lý đã là người hướng dẫn, chỉ dẫn khá thiết thực cho chúng tôi mỗi khi giải quyết công việc về tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo của bà con trên địa bàn phường. Nhờ thế, chúng tôi vững tâm hơn khi giải quyết công việc...".

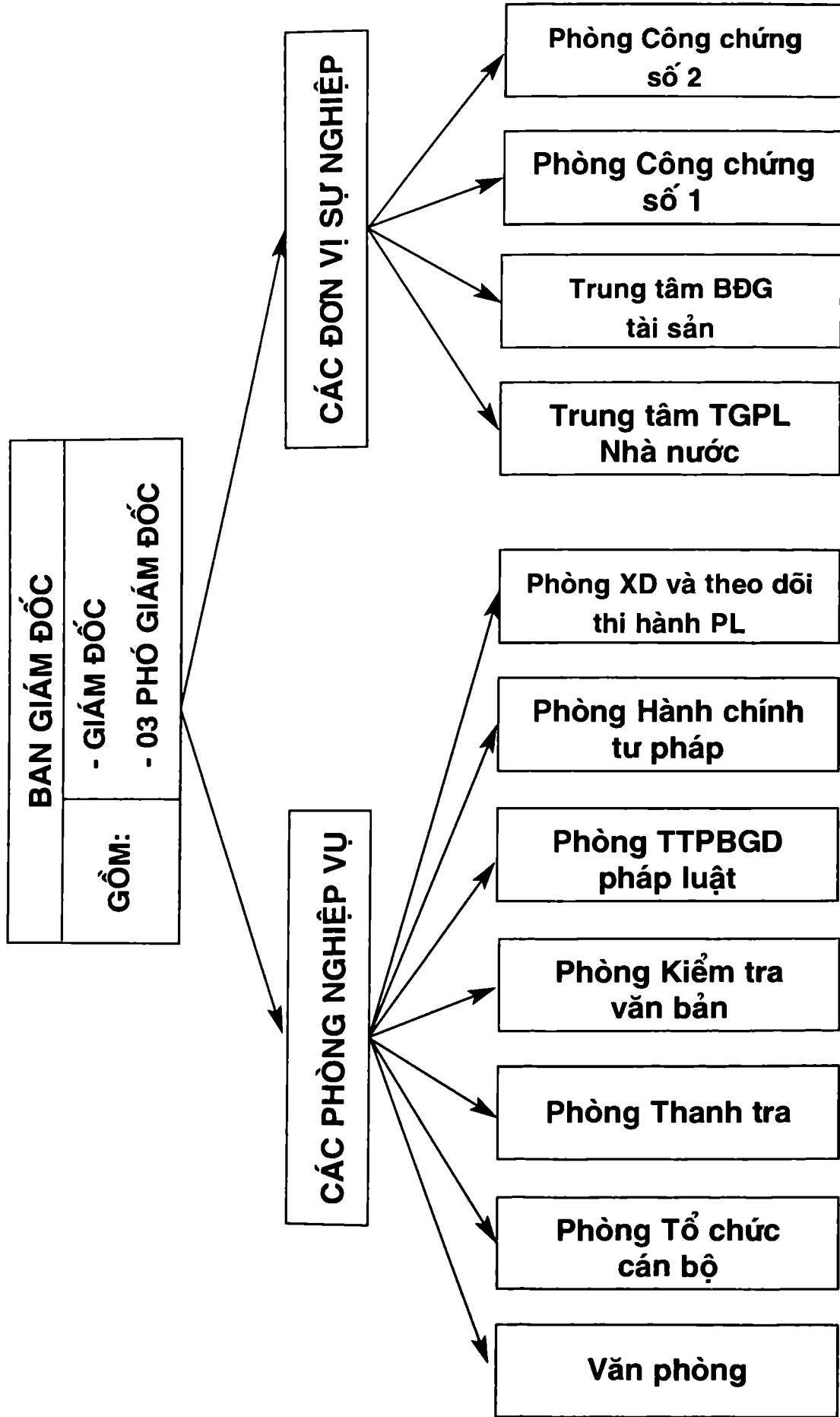
Với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Lâm (huyện Hoành Bồ), ông Đặng Văn Ngân lại có sự hồi hộp, phấn chấn khá thú vị: Ông chỉ vào Bản tin Tư pháp nói: "Vừa qua, có mấy tờ báo viết về xã tôi làm tốt công tác cải cách hành chính, chính là nhờ vào tài liệu này (Bản tin Tư pháp). Bao nhiêu năm trước, chúng tôi mò mẫm lắm! Tuy được học ở trường của tỉnh, nhưng sao học hết được những điều nó chưa xảy ra khi mình đang học, mà nó lại mang tính pháp luật. Có Bản tin Tư pháp, chúng tôi hiểu, giải thích cho bà con hiểu bằng tài liệu trước mắt, họ tin ngay...".

Trước đây, khi còn làm Bí thư Thị ủy Uông Bí, ông Phạm Hải nói: "Bản tin Tư pháp là hoa tiêu tư pháp đối với chúng tôi...".

Chúng ta hiểu quy luật: "Không có gì tự nhiên sinh ra". Nếu nói hơn 10 năm qua, Bản tin Tư pháp đã được đón đọc và tạo hiệu quả thiết thực từ cơ sở, thì cũng hơn 10 năm qua, có sự lao tâm khổ tứ của lãnh đạo Sở Tư pháp và của Phòng tuyên truyền phổ biến pháp luật trực thuộc Sở, để tạo dựng niềm tin, niềm vui cho đông đảo cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

SƠ ĐỒ

TỔ CHỨC BỘ MÁY SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NINH



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH



Hội nghị tập huấn bồi dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng phổ biến pháp luật.



Giải thi đấu thể thao chào mừng 65 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam.



Sở Tư pháp - Hội chữ thập đỏ tỉnh ký Chương trình phối hợp thực hiện cuộc vận động "Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một chương trình nhân đạo".



Đ/c Hà Hùng Cường - Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về thăm và làm việc tại Quảng Ninh.

Sở Tư pháp - Hội Cựu chiến binh tỉnh ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền PBGDPL.





Gặp mặt Cộng tác viên Bản tin Tư pháp nhân dịp năm mới xuân Canh Dần 2010.



Gặp mặt nữ cán bộ công chức, viên chức nhân ngày 20/10.

Kết luận rà soát
văn bản tại Sở Giao
thông vận tải Quảng
Ninh.



Lãnh đạo Sở làm
việc tại UBND thành
phố Móng Cái.



Hội nghị cán bộ
công chức năm 2010.





Hội nghị Tổng kết công tác Đảng năm 2009.



Đảng bộ Sở Tư pháp đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ (2010 - 2015).



Chi bộ Cục THADS tỉnh Quảng Ninh Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ (2010 - 2015).



Lãnh đạo Sở trao Giấy chứng nhận kết hôn cho công dân có yếu tố nước ngoài.



Sở Tư pháp nhận giải nhất đôi nam Tenis khu vực đồng bằng Bắc Bộ.



Gặp mặt các cháu thiếu nhi con cán bộ công chức Sở Tư pháp nhân ngày 1/6.



Lãnh đạo Sở Tư pháp làm việc với Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh.



Lãnh đạo Sở Tư pháp làm việc với Đoàn công tác của Lào sang thăm và học hỏi kinh nghiệm về công chứng.



Sở Tư pháp tổ chức Tập huấn Báo cáo viên pháp luật.



Công đoàn Sở Tư pháp tham gia Hội diễn văn nghệ.



Tập huấn hội nghị công tác tư pháp.



Tập huấn cho các cộng tác viên trợ giúp pháp lý.



Tổng kết cuộc thi tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình.



Một số bài dự thi tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình đạt giải.



Cán bộ Phòng Tuyên truyền PBGDPL đang trao đổi với các hòa giải viên.



Đ/c Đinh Trung Tụng - Thứ trưởng Bộ Tư pháp cùng Đoàn công tác chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ Sở Tư pháp.



Bản tin Tư pháp Quảng Ninh.



Hội nghị tổng kết công tác hòa giải
ở cơ sở và tủ sách pháp luật.



Tập huấn nghiệp vụ hòa giải, phổ
biến pháp luật.



Kiểm tra công tác phổ biến, giáo
dục pháp luật tại Công ty cổ phần
Than Hà Lầm.



Thi hành án dân sự tỉnh Quảng
Ninh đang tiêu hủy ma tuý.



Cuộc bán đấu giá tài sản.



Chương trình trợ giúp pháp lý lưu
động tại huyện Hoành Mô.

I. LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ

GIÁM ĐỐC SỞ



Đồng chí
NGHIÊM XUÂN VỌNG
(1981 - 1989)



Đồng chí
VŨ VĂN SÁNG
(1998 - 2000)



Đồng chí
NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG
(10/2000 - 4/2010)



Đồng chí
NGUYỄN TRỌNG MINH
(5/2010 đến nay)

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ



Đồng chí
NGÔ ĐÌNH TUYỂN
(1981 - 1987)



Đồng chí
DƯƠNG MẠNH HÙNG
(1981 - 2000)



Đồng chí
HOÀNG CHỈNH
(1989 - 1991)



Đồng chí
NGÔ QUANG LỢI
(2000 đến nay)

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ



Đồng chí
NGUYỄN MINH VĂN
(5/2005 - 5/2010)



Đồng chí
NGÔ VĂN SƠN
(8/2009 đến nay)



Đồng chí
MẠC VĂN QUANG
(7/2010 đến nay)

II. LÃNH ĐẠO CỤC T.H.A DÂN SỰ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

CỤC TRƯỞNG CỤC T.H.A DÂN SỰ



Đồng chí
ĐINH QUANG KHẨ
(1993 - 1998)



Đồng chí
VŨ VĂN VÂN
(2000 - 4/2010)



Đồng chí
NGUYỄN MINH VĂN
(6/2010 - đến nay)

PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC T.H.A DÂN SỰ



Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC TRÀ
(1993 - 1999)



Đồng chí
TRẦN VĂN KÝ
(6/2003 đến nay)

III. LÃNH ĐẠO ĐƯƠNG CHỨC CÁC PHÒNG, TRUNG TÂM THUỘC SỞ

1. Văn Phòng Sở:



Đồng chí Chánh văn phòng
VŨ VIẾT QUỲNH
(4/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Chánh văn phòng
VŨ THỊ HUÊ
(12/2009 đến nay)

2. Phòng Tổ Chức cán bộ:



Đồng chí
NGUYỄN ĐĂNG VĨNH
(5/2008 đến nay)

3. Phòng Tuyên truyền Phổ biến giáo dục pháp luật:



Đồng chí Trưởng phòng
ĐINH THỊ THÙY DUNG
(5/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN THỊ THÙY LINH
(4/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN VĂN SƠN
(12/2009 đến nay)

4. Phòng Kiểm tra văn bản:



Đồng chí Trưởng phòng
LÊ HUY DU
(5/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
DƯƠNG VĂN KEN
(7/2005 đến nay)

5. Phòng Xây dựng & theo dõi thi hành pháp luật:



Đồng chí Trưởng phòng
HỨA QUANG VIỆT
(4/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN THỊ VÂN ANH
(4/2010 đến nay)

6. Phòng Hành chính tư pháp:



Đồng chí Trưởng phòng
VŨ THỊ HƯƠNG
(5/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
PHẠM THỊ KIM LAN
(7/2007 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
ĐỖ MẠNH HÙNG
(5/2009 đến nay)

7. Thanh tra sở:

Đồng chí Phó Chánh Thanh tra
NGUYỄN GIA QUANG
(12/2009 đến nay)



8. Phòng Công chứng số 1:

Đồng chí Trưởng phòng
TRẦN THỊ LAN
(3/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN PHI HÙNG
(4/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
VƯƠNG QUỐC TUẤN
(12/2009 đến nay)

9. Phòng Công chứng số 2:



Đồng chí Trưởng phòng
ĐINH VĂN MINH
(1996 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
PHẠM VĂN KHANH
(2004 đến nay)

10. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản:



Giám đốc
NGUYỄN VĂN TÚC
(4/2010 đến nay)



Phó Giám đốc
NGUYỄN THỊ XUÂN
(4/2009 đến nay)

11. Trung tâm Trợ giúp pháp lý:

Giám đốc
NGUYỄN HÙNG TÂN
(8/2007 đến nay)



Phó Giám đốc
TRẦN THỊ KIM DUNG
(5/2006 đến nay)



Phó Giám đốc
PHẠM QUỐC SỸ
(12/2009 đến nay)



Phó Giám đốc
ĐỖ ĐÌNH HỘI
(1/2010 đến nay)



Trưởng phòng HCTH
NGUYỄN THÚY HẰNG
(4/2009 đến nay)

IV. LÃNH ĐẠO ĐƯƠNG CHỨC PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN

1. Phòng Tư pháp TP Hạ Long:



Đồng chí Trưởng phòng
ĐẶNG ĐÌNH THÚY
(2006 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
PHẠM QUỐC PHƯƠNG
(6/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
VŨ THỊ NGỌC THÚY
(7/2010 đến nay)

2. Phòng Tư pháp thị xã Cẩm Phả:



Đồng chí Trưởng phòng
CHU VĂN BÌNH
(5/2007 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
LƯƠNG CÔNG TUYỀN
(5/2007 đến nay)

3. Phòng Tư pháp thị xã Uông Bí:

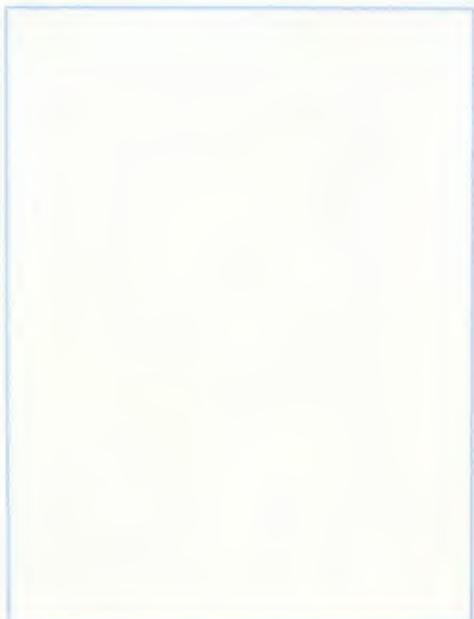


Đồng chí Trưởng phòng
BÙI HẢI TRƯỜNG
(4/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
PHẠM THU HÀ
(5/2008 đến nay)

4. Phòng Tư pháp thành phố Móng Cái:



Đồng chí Trưởng phòng
TRẦN VĂN DƯƠNG
(7/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
VŨ HUY HẠNH
(2007 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN VĂN ĐOÀN
(2/2010 đến nay)

5. Phòng Tư pháp huyện Đông Triều:



Đồng chí Trưởng phòng
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
(6/2010 đến nay)

6. Phòng Tư pháp huyện Yên Hưng:



Đồng chí Trưởng phòng
ĐINH VĂN CHUNG
(6/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN ĐÌNH HỌC
(8/2002 đến nay)

7. Phòng Tư pháp huyện Hoành Bồ:



Đồng chí Trưởng phòng
NGUYỄN VĂN NGỌC
(5/2005 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
HOÀNG MINH ĐỨC
(11/2009 đến nay)

8. Phòng Tư pháp huyện Văn Đồn:



Đồng chí Trưởng phòng
PHẠM VĂN HANH
(2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
VŨ VĂN ĐẠM
(2008 đến nay)

9. Phòng Tư pháp huyện Tiên Yên:



Đồng chí Trưởng phòng
KHỔNG XUÂN MAI
(9/2005 đến nay)



Đồng chí Phó phòng
TRƯƠNG VĂN HÙNG
(5/2007 đến nay)

10. Phòng Tư pháp huyện Ba Chẽ:



Đồng chí Trưởng phòng
LAN THỊ THU
(5/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
HOÀNG VĂN THẮNG
(4/2008 đến nay)

11. Phòng Tư pháp huyện Đầm Hà:



Đồng chí Trưởng phòng
PHẠM THANH HÙNG
(7/2007 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
LƯƠNG VĂN THÀNH
(2/2010 đến nay)

12. Phòng Tư pháp huyện Hải Hà:



Đồng chí Trưởng phòng
PHẠM THANH HÙNG
(7/2007 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
LƯƠNG VĂN THÀNH
(2/2007 đến nay)

13. Phòng Tư pháp huyện Bình Liêu:



Đồng chí Trưởng phòng
LÀI VĂN BÌNH
(2/1997 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
HOÀNG THỊ BÍCH ĐÀO
(5/2008 đến nay)

14. Phòng Tư pháp huyện Cô Tô:



Đồng chí Trưởng phòng
BÙI VIẾT CHÂM
(2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
HÀ MINH CHÍNH
(2008 đến nay)

V. LÃNH ĐẠO CÁC PHÒNG THUỘC CỤC T.H.A DÂN SỰ TỈNH

1. Văn phòng:



Đồng chí Chánh văn phòng
VŨ THỊ BÍCH VÂN
(2/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Chánh văn phòng
LƯƠNG ANH THỦY
(2/2010 đến nay)

2. Phòng Tổ chức cán bộ:



Đồng chí Trưởng phòng
NGUYỄN MẠNH THƯỜNG
(2/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
VŨ THỊ HẢI
(2/2010 đến nay)

3. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức T.H.A:



Đồng chí Trưởng phòng
VŨ ĐÌNH HUẾ
(12/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
BÙI THỊ TUYẾT DUNG
(12/2008 đến nay)

4. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo:



Đồng chí Trưởng phòng
TRẦN VĂN PHÚ
(12/2008 đến nay)



Đồng chí Phó Trưởng phòng
NGUYỄN THỊ THÂM
(2/2010 đến nay)

VI. LÃNH ĐẠO ĐƯƠNG CHỨC CHI CỤC T.H.A DÂN SỰ CẤP HUYỆN

1. Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hạ Long:



Đồng chí Chi cung truong
ĐINH KHẮC KHANG
(2007 đến nay)



Đồng chí Pho Chi cung truong
VŨ NGỌC HẢI
(2008 đến nay)



Đồng chí Pho Chi cung truong
NGÔ XUÂN NGÃI
(2009 đến nay)



Đồng chí Pho Chi cung truong
NGUYỄN DUY HÒA
(2010 đến nay)

2. Chi cục T.H.A dân sự thị xã Cẩm Phả:



Đồng chí Chi cục trưởng
PHẠM DUY HƯNG
(1/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
VŨ HỒNG SƠN
(2/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
TRẦN MẠNH HÀ
(3/2010 đến nay)

3. Chi cục T.H.A dân sự thị xã Uông Bí:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGUYỄN TIẾN HUYỀN
(2007 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
TRẦN THỊ YẾN NGỌC
(2005 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
BÙI QUỐC CHƯƠNG
(2009 đến nay)

4. Chi cục T.H.A dân sự thành phố Móng Cái:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGUYỄN MẠNH HỒNG
(1996 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
NGUYỄN VĂN BÌNH
(7/2009 đến nay)

5. Chi cục T.H.A dân sự huyện Đông Triều:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGUYỄN VĂN GIANG
(1/2009 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
VŨ VĂN SINH
(6/2009 đến nay)

6. Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Hưng:



Đồng chí Chi cục trưởng
PHẠM PHÚC THIỆN
(3/2010 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
BÙI ĐỨC THÁI
(4/2010 đến nay)

7. Chi cục T.H.A dân sự huyện Hoành Bồ:



Đồng chí Chi cục trưởng
HOÀNG ĐỨC NAM
(2006 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
HOÀNG THỊ HỒNG ÁNH
(2009 đến nay)

8. Chi cục T.H.A dân sự huyện Vân Đồn:



Đồng chí Chi cục trưởng
HOÀNG ĐÌNH CẦU
(4/1994 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
LÂM HỒNG TRƯỜNG
(2/2009 đến nay)

9. Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Yên:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGÔ THÁI BÌNH
(1/1994 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
NGUYỄN VĂN NHỜ
(10/2008 đến nay)

10. Chi cục T.H.A dân sự huyện Đầm Hà:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGUYỄN VĂN VŨ
(2001 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
DƯƠNG NGỌC QUYẾT
(2009 đến nay)

11. Chi cục T.H.A dân sự huyện Hải Hà:



Đồng chí Chi cục trưởng
NGUYỄN ĐÔNG TRIỀU
(10/2007 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
(10/2008 đến nay)

12. Chi cục T.H.A D.S H.Ba Chẽ:

Đồng chí Chi cục trưởng
KHÚC VĂN PHÒNG
(11/2009 đến nay)



13. Chi cục T.H.A D.S H.Cô Tô:

Đồng chí Chi cục trưởng
DƯƠNG VĂN TRƯỜNG
(2002 đến nay)



14. Chi cục T.H.A D.S H.Bình Liêu:



Đồng chí Chi cục trưởng
NINH SINH HÙNG
(10/1993 đến nay)



Đồng chí Phó Chi cục trưởng
TRẦN THỊ HỒNG
(10/2009 đến nay)

LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP, CÁC PHÒNG VÀ TRUNG TÂM THUỘC SỞ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ	Ghi chú
	Lãnh đạo Sở Tư pháp			
1	Nghiêm Xuân Vọng	1981-1989	Giám đốc Sở	Nghỉ hưu
2	Ngô Đình Tuyển	1981-1987	Phó Giám đốc Sở	Nghỉ hưu
3	Vũ Văn Sáng	9/1988-2000	Giám đốc Sở	Nghỉ hưu
4	Dương Mạnh Hùng	1988-2000	Phó Giám đốc Sở	Nghỉ hưu
5	Hoàng Chính	1989-1991		Nghỉ hưu
6	Nguyễn Hồng Trường	10/2000-5/2010	Giám đốc Sở	Nghỉ hưu
7	Nguyễn Trọng Minh	19/5/2010 đến nay	Giám đốc Sở	
8	Ngô Quang Lợi	10/2000 đến nay	Phó GĐ Sở	
9	Ngô Văn Sơn	05/8/2009 đến nay	Phó GĐ Sở	
10	Mạc Văn Quang	27/7/2010 đến nay	Phó GĐ Sở	
	Văn phòng Sở			
11	Vũ Viết Quỳnh	19/4/2010 đến nay	Chánh văn phòng	
12	Vũ Thị Huệ	25/12/2009 đến nay	Phó Văn phòng	
	Phòng Tổ chức			
13	Nguyễn Đăng Vĩnh	5/2008 đến nay	Trưởng phòng	
	Phòng hành chính Tư pháp			
14	Vũ Thị Hương	5/2008 đến nay	Trưởng phòng	
15	Phạm Thị Kim Lan	18/7/2007 đến nay	Phó phòng	
16	Đỗ Mạnh Hùng	29/5/2009 đến nay	Phó phòng	
	Phòng Tuyên truyền PL			
17	Đinh Thị Thùy Dung	5/2008 đến nay	Trưởng phòng	
18	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/4/2009 đến nay	Phó phòng	
19	Nguyễn Văn Sơn	25/12/2009 đến nay	Phó phòng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ	Ghi chú
	Phòng Kiểm tra văn bản			
20	Lê Huy Du	5/2008 đến nay	Trưởng phòng	
21	Dương Văn Ken	12/7/2005 đến nay	Phó phòng	
	Phòng theo dõi và THPL			
22	Hứa Quang Việt	19/4/2010 đến nay	Trưởng phòng	
23	Nguyễn Thị Vân Anh	19/4/2010 đến nay	Phó phòng	
	Phòng Thanh tra			
24	Nguyễn Gia Quang	25/12/2009 đến nay	Phó Chánh thanh tra	
	Trung tâm DVBĐGTS			
25	Nguyễn Văn Túc	01/02/2010 đến nay	Giám đốc Trung tâm	
26	Nguyễn Thị Xuân	29/4/2009 đến nay	Phó Giám đốc	
	Trung tâm TGPL			
27	Nguyễn Hùng Tân	10/8/2007 đến nay	Giám đốc TTTGPL	
28	Trần Thị Kim Dung	04/5/2006 đến nay	P.Giám đốc TTTGPL	
29	Đỗ Đinh Hội	01/2010 đến nay	P.Giám đốc TTTGPL	
30	Phạm Quốc Sỹ	25/12/2009 đến nay	P.Giám đốc TTTGPL	
31	Nguyễn Thúy Hằng	29/4/2009 đến nay	TPHCTH TT trợ giúp	TP thuộc TT
	Phòng Công chứng số 1			
32	Trần Thị Lan	06/3/2008 đến nay	Trưởng phòng	
33	Vương Quốc Tuấn	25/12/2009 đến nay	Phó phòng	
34	Nguyễn Phi Hùng	29/4/2009 đến nay	Phó phòng	
	Phòng Công chứng số 2			
35	Đinh Văn Minh	1996 đến nay	Trưởng phòng	
36	Phạm Văn Khanh	2004 đến nay	Phó phòng	

LÃNH ĐẠO PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ	Ghi chú
	Phòng TP Đông Triều			
1	Nguyễn Hoàng Chính	7/1994 - 7/2000	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
2	Phạm Văn Minh	7/2000 - 2001	Trưởng phòng	Mất 2010
3	Mạc Tiến Ba	5/2005 - 5/2010	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	6/2010 - nay	Trưởng phòng	
	Phòng TP Cẩm Phả			
5	Dương Thái Sơn	27/9/1993-9/10/1999	Trưởng phòng	Chuyển công tác
6	Nguyễn Trung Hoàn	10/10/1999-9/5/2007	Trưởng phòng	Chuyển công tác
7	Chu Văn Bình	10/5/2007 - nay	Trưởng phòng	
8	Lương Công Tuyển	10/5/2007 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Yên Hưng			
9	Đinh Văn Chung	6/2010 - nay	Trưởng phòng	
10	Hoàng Văn Sơn	4/1999 - 6/2002	Phó phòng	
11	Bùi Xuân Hiền	5/2005 - 10/2008	Trưởng phòng	
12	Nguyễn Đình Học	8/2001 - nay	Phó phòng	
13	Nguyễn Thị Vân Anh	12/2008 - 01/2010	Phó phòng	
	Phòng TP Văn Đồn			
14	Trần Thị Hải	1996-2006	Trưởng phòng	
15	Nguyễn Văn Đồng	2006-2008	Trưởng phòng	
16	Phạm Văn Hanh	2008 - nay	Trưởng phòng	
17	Vũ Văn Đạm	2008 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Hải Hà			
18	Vũ Minh Diêm	3/1997 - 12/2003	Trưởng phòng	
19	Đinh Đức Sinh	7/2005 - 6/2007	Trưởng phòng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ	Ghi chú
20	Phạm Thanh Hùng	7/2007 - nay	Trưởng phòng	
21	Lương Văn Thành	2/2007 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Ba Chẽ			
22	Lương Quốc Việt	9/1996 - 6/1998	Phó Trưởng phòng	
23	Trần Mạnh Thúy	1998 - 12/2005	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
24	Nguyễn Hữu Thái	3/2006 - 2/2008	Trưởng phòng	Chuyển công tác
25	Lan Thị THu	5/2008 - nay	Trưởng phòng	
26	Hoàng Văn Thắng	4/2009 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Cô Tô			
27	Bùi Viết Châm	2008 - nay	Trưởng phòng	
28	Hà Minh Chính	2008 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Bình Liêu			
29	Lại Văn Bình	2/1997 - nay	Trưởng phòng	
30	Hoàng Thị Bích Đào	5/2008 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Tiên Yên			
31	Nguyễn Cao Xưởng	1/5/1995 - 1/9/2005	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
32	Ngô Thái Bình	1/5/1995 - 1/5/2007	Phó phòng	
33	Khổng Xuân Mai	1/9/2005 - nay	Trưởng phòng	
34	Trương Văn Hùng	1/5/2007 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Đầm Hà			
35	Ty Việt Bắc	5/2005 - nay	Trưởng phòng	
36	Đinh Ngọc Quyến	2/2010 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Hoành Bồ			
37	Lương Duy Mật	1996 - 4/2005 4/2005 - 10/2008	Trưởng phòng Phó trưởng phòng	
38	Nguyễn Văn Ngọc	4/2005 - nay	Trưởng phòng	
39	Hoàng Minh Đức	11/2009 - nay	Phó phòng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ	Ghi chú
	Phòng TP Móng Cái			
40	Phạm Như Thịnh	1995 - 30/3/2009	Trưởng phòng	
41	Trần Văn Dưỡng	7/2009 - nay	Trưởng phòng	
42	Vũ Huy Hạnh	2007 - nay	Phó phòng	
43	Nguyễn Văn Đoàn	2/2010 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Hạ Long			
44	Nguyễn Viết Tỵ	1993-2001	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
45	Trần Tại	1993-2005	Trưởng phòng	Nghỉ hưu
46	Tạ Hồng Ý	2004-2005	Phó phòng	Nghỉ hưu
47	Trịnh Văn Thể	2001-2005		Chuyển công tác
48	Bùi Kim Dung	2005-2006		Chuyển công tác
49	Đào Bá Văn	2005-2007		Chuyển công tác
50	Lê Công Minh	2009		Chuyển công tác
51	Nguyễn Lê Phương	7/2009		Chuyển công tác
52	Đặng Đình Thúy	2006-2010	Trưởng phòng	
53	Phạm Quốc Phương	2010 - nay	Phó phòng	
54	Út Thị Ngọc Thúy	2010 - nay	Phó phòng	
	Phòng TP Uông Bí			
55	Phạm Quang	1994-1999	Trưởng phòng	
56	Nguyễn Văn Bình	4/1997 - 11/1999	Phó phòng	
57	Trần Minh Quang	1999-2005	Trưởng phòng	
58	Phạm Kim Xuân	2005 - 4/2008	Trưởng phòng	
59	Bùi Hải Trường	4/2008 - nay	Trưởng phòng	
60	Phạm Thu Hà	1/5/2008 - nay	Phó phòng	

LÃNH ĐẠO CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VÀ CÁC CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ (Ghi theo tên cơ quan hiện nay)	Ghi chú
	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh			
1	Đinh Quang Khả	01/7/1993-01/3/1998	Cục trưởng	Nghỉ hưu
2	Nguyễn Đức Trà	1993-1999	Phó Cục trưởng	Nghỉ hưu
3	Vũ Văn Vân	1999-2010	Cục trưởng	Nghỉ hưu
4	Nguyễn Minh Văn	6/2010 - nay	Cục trưởng	
5	Trần Văn Ky	2002 - nay	Phó Cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự H.Đông Triều			
1	Nguyễn Tiến Huyền	7/1993 - 11/2001	Chi Cục trưởng	
2	Trần Văn Ky	11/11/1996 - 10/1999	Phó Chi cục trưởng	
3	Phạm Xuân Huệ	4/2002 - 3/2008	Chi cục trưởng	
4	Nguyễn Văn Giang	01/2009 - nay	Chi cục trưởng	
5	Vũ Xuân Sinh	6/2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự TX Cẩm Phả			
1	Lục Thanh Xuân	16/7/1993-01/9/2000	Chi cục trưởng	Nghỉ hưu
2	Phạm Văn Vối	13/01/2006-13/12/2009	Phó Chi Cục trưởng phụ trách T.H.A	Nghỉ hưu
3	Nguyễn Trọng Phúc	15/11/2001-12/01/2006	Chi cục trưởng	
4	Lâm Hồng Trường	01/11/2004-04/02/2009	Phó Chi cục trưởng	
5	Phạm Duy Hưng	10/01/2009 - nay	Chi cục trưởng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ (Ghi theo tên cơ quan hiện nay)	Ghi chú
6	Vũ Hồng Sơn	5/2/2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
7	Trần Mạnh Hà	18/3/2010 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự H. Yên Hưng			
1	Nguyễn Hữu Giang	6/1993 - 11/2001	Q.Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Tiến Huyền	12/2001 - 5/2007	Chi cục trưởng	
3	Vũ Quốc Uy	10/2007 - 12/2009	Q.Chi cục trưởng	
4	Phạm Phú Thiện	3/2010 - nay	Chi cục trưởng	
5	Bùi Đức Thái	4/2010 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự H.Vân Đồn			
1	Hoàng Đình Cầu	18/4/1994 - nay	Chi cục trưởng	
2	Vũ Hồng Sơn	15/5/2001 - 01/2009	Phó Chi cục trưởng	
3	Lâm Hồng trưởng	04/2/2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hải Hà			
1	Nguyễn Đông Triều	10/2007 - nay	Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Quang Trường	10/2008 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ba Chẽ			
1	Nguyễn Văn Vũ	1/7/1993 - 10/2001	Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Văn Thanh	10/2001 - 10/2003	Phó Chi cục trưởng	
3	Đỗ Văn Hưng	10/2003 - 12/2004	Phó Chi cục trưởng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ (Ghi theo tên cơ quan hiện nay)	Ghi chú
4	Bùi Quốc Chương	2/5/2005 - 9/2009	Chi cục trưởng	
5	Khúc Văn Phòng	11/2009 - nay	Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cô Tô			
1	Dương Văn Trường	2002 - nay	Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án dân sự H. Bình Liêu			
1	Ninh sinh Hùng	10/1993 - nay	Chi cục trưởng	
2	Trần Thị Hồng	10/2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự H. Tiên Yên			
1	Ngô Thái Bình	01/01/1994 - nay	Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Mạnh Thường	16/6/2003-25/7/2005	Phó chi cục trưởng	
3	Nguyễn Duy Hòa	10/8/2005-01/10/2007	Phó Chi cục trưởng	
4	Nguyễn Văn Nhờ	10-2008 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đầm Hà			
1	Nguyễn Văn Vũ	2001 - nay	Chi cục trưởng	
2	Đỗ Văn Hưng	2001-2004	Phó Chi cục trưởng	
3	Phạm Duy Hưng	2004-2007	Phó Chi cục trưởng	
4	Ngô Xuân Ngãi	2007-2009	Phó Chi cục trưởng	
5	Dương Ngọc Quyết	2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự H. Hoành Bồ			
1	Đào Bá Sơn	1993-1997	Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Trọng Phúc	1998-2001	Chi cục trưởng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ (Ghi theo tên cơ quan hiện nay)	Ghi chú
3	Đào Bá Văn	2002-2005	Chi cục trưởng	
4	Hoàng Đức Nam	2006 - nay	Chi cục trưởng	
5	Nguyễn Văn Ngọc	2000 - 2005	Phó Chi cục trưởng	
6	Trần Văn Phú	2005-2007	Phó Chi cục trưởng	
7	Hoàng Thị Hồng Ánh	2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự TP Móng Cái			
1	Nguyễn Mạnh Hồng	1996 - nay	Chi cục trưởng	
2	Nguyễn Văn Bình	7/2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
3	Vũ Đình Huề	2004-2007	Phó Chi cục trưởng	
4	Nguyễn Duy Hòa	2007-2010	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự TP Hạ Long			
1	Dương Văn Xuân	1993-1997	Q.Chi cục trưởng	
2	Đào Bá Văn	1998-2001	Phó Chi cục trưởng	
3	Phạm Thị Hà	2001-2007	Chi cục trưởng	
4	Đinh Khắc Khang	2007 - nay	Chi cục trưởng	
5	Chu Văn Thuận	2002-2007	Phó Chi cục trưởng	
6	Vũ Ngọc Hải	2008 - nay	Phó Chi cục trưởng	
7	Ngô Xuân Ngãi	2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	
8	Nguyễn Duy Hòa	2010 - nay	Phó Chi cục trưởng	
	Chi cục thi hành án Dân sự TX Uông Bí			
1	Vũ Văn Vân	1993-1999	Chi cục trưởng	
2	Trần Văn Ky	1999-2001	Chi cục trưởng	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm giữ chức vụ	Chức vụ (Ghi theo tên cơ quan hiện nay)	Ghi chú
3	Đinh Khắc Khang	2001-2007	Chi cục trưởng	
4	Nguyễn Tiến Huyền	2007 - nay	Chi cục trưởng	
5	Trần Thị Yến Ngọc	2005 - nay	Phó Chi cục trưởng	
6	Bùi Quốc Chương	2009 - nay	Phó Chi cục trưởng	

Chú thích:

Từ ngày thành lập năm 1993 đến nay cơ quan THA dân sự địa phương đã 3 lần đổi tên:

- Giai đoạn 1993-2003: Cơ quan THA cấp tỉnh là phòng THA thuộc Sở Tư pháp; cơ quan THA cấp huyện là Đội THA thuộc phòng Tư pháp.
- Giai đoạn 2004-6/2009: Phòng THA dân sự cấp tỉnh đổi tên là THA dân sự tỉnh; Đội THA cấp huyện đổi tên là THA dân sự huyện.
- Từ 01/7/2009 đến nay: THA cấp tỉnh đổi tên là Cục THA dân sự tỉnh; THA dân sự cấp huyện đổi tên là Chi cục THA dân sự huyện.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	3
- Phần thứ nhất: Ngành Tư pháp Việt Nam 65 năm xây dựng và trưởng thành	5
- Phần thứ hai: Ngành Tư pháp Quảng Ninh chặng đường xây dựng và phát triển	11
- Vai trò của Ngành Tư pháp trong xây dựng nhà nước pháp quyền	25
- Ngành Tư pháp phấn đấu vươn lên về mọi mặt, hoàn thành tốt trách nhiệm trong cơ chế mới	29
- Bản tin Tư pháp Quảng Ninh - Án phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả thiết thực	35
- Sở Tư pháp - Hội LHPN tỉnh: Hiệu quả từ một chương trình phối hợp	37
- Đưa pháp luật vào cuộc sống một việc làm có tính bứt phá của ngành tư pháp tỉnh ta	42
- Sơ đồ tổ chức bộ máy Sở Tư pháp Quảng Ninh	44
- Một số hình ảnh về hoạt động của ngành	45
- Lãnh đạo Sở Tư pháp, các phòng và trung tâm thuộc sở qua các thời kỳ	85
- Lãnh đạo phòng tư pháp cấp huyện qua các thời kỳ	87
- Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự tỉnh và các chi cục thi hành án dân sự cấp huyện qua các thời kỳ	90

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN TRỌNG MINH

Chỉ đạo biên soạn

NGÔ QUANG LỢI

Biên soạn

ĐINH THỊ THÙY DUNG

NGUYỄN THỊ THÙY LINH

ĐINH QUANG KHẨA

Thư ký

ĐỖ THỊ THƯƠNG

Sửa bản in

NGUYỄN ĐÌNH THIỆP

Giấy phép xuất bản số: 28/GP-STTTT. Do Sở Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23-8-2010. In 350 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH MTV
In Quảng Ninh. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2010.